



Nagakawa



Nagakawa

Nagakawa[®]

Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa

USER INSTRUCTION MANUAL

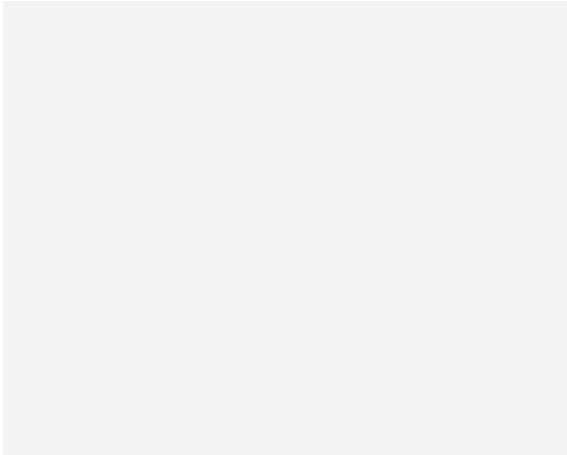
DISHWASHER

Nagakawa



Nagakawa





SERIAL NO

Để kích hoạt bảo hành vui lòng xem kỹ sách hướng dẫn sử dụng

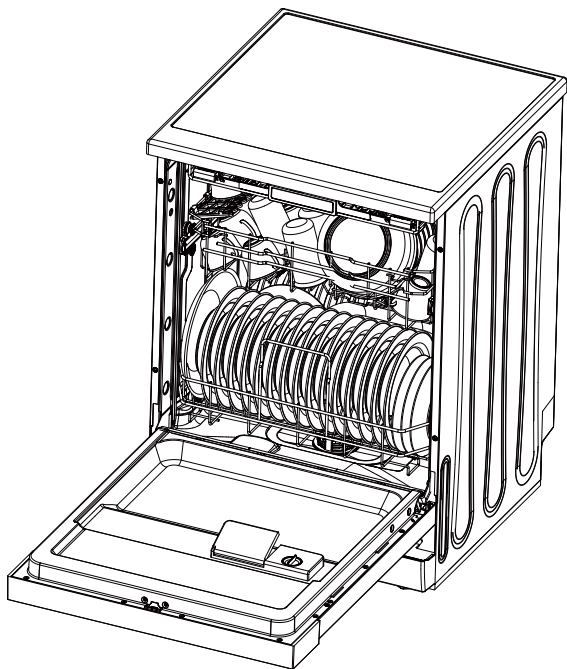
Kính gửi Quý khách hàng!

Thấu hiểu những nỗi lo của người nội trợ Việt, Nagakawa cho ra đời dòng sản phẩm máy rửa bát cao cấp với những tính năng ưu việt so với các dòng máy rửa bát trên thị trường hiện nay.

Sử dụng động cơ BLDC bơm nước biến tần giúp máy vận hành êm ái, tiết kiệm điện nước. Nagakawa còn đặc biệt chú trọng đến việc **bảo vệ sức khỏe** cho người Việt với chức năng **sấy khô diệt khuẩn**, đảm bảo vệ sinh tuyệt đối.

Chúng tôi tin rằng dòng sản phẩm máy rửa bát cao cấp Nagakawa với những tính năng vượt trội và đa dạng về dung tích không chỉ đem lại cho Quý khách nhiều sự lựa chọn mà còn làm hài lòng mỗi khách hàng.

Cảm ơn Quý khách đã tin dùng sản phẩm của Tập đoàn Nagakawa!



ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Kính gửi Quý khách hàng,
 Quý khách vui lòng đọc kỹ sách hướng dẫn sử dụng để có thể vận hành, bảo dưỡng thiết bị dễ dàng và đúng cách. Quý khách lưu ý giữ lại sách hướng dẫn sử dụng này để tham khảo hoặc chuyển cho người sử dụng sau.

NHẬN HỖ TRỢ TỪ TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

- Khi gặp bất kỳ vấn đề nào với sản phẩm, Quý khách vui lòng chủ động đọc lại sách hướng dẫn sử dụng để có thể tự xử lý các vấn đề đơn giản.
- Nếu Quý khách không thể tự giải quyết được vấn đề, hãy gọi ngay cho Trung tâm chăm sóc khách hàng Nagakawa để được hỗ trợ kỹ thuật nhanh nhất.



Khuyến cáo!
Xử lý rác thải từ các thiết bị điện & điện tử đúng cách!

Quý khách lưu ý: Khi sản phẩm không còn sử dụng được nữa, hãy phân loại sản phẩm này và phụ kiện điện tử của nó với các loại rác thải thông thường trước khi vứt bỏ, nhằm tăng khả năng tái sử dụng vật liệu và ngăn chặn ảnh hưởng xấu tới môi trường hoặc sức khỏe con người.

Hướng dẫn sử dụng
NAG3601M15/NAG3602M14

| NỘI DUNG | Trang số |
|--|-----------------|
| Lời mở đầu | 6 |
| Các tính năng của máy rửa bát | 8 |
| Các biện pháp phòng ngừa an toàn | 9 |
| Đối với lắp đặt | 9 |
| Đối với nguồn điện | 10 |
| Đối với sử dụng | 11 |
| Đối với vệ sinh | 12 |
| Tổng quan về sản phẩm | 13 |
| Thông số kỹ thuật của sản phẩm | 13 |
| Các thành phần trong bao bì | 13 |
| Cấu tạo chung | 15 |
| Màn hình hiển thị và các phím điều khiển | 16 |
| Hướng dẫn lắp đặt | 20 |
| Chuẩn bị trước khi lắp đặt | 20 |
| Tiến hành lắp đặt | 21 |
| Bổ sung muối rửa bát và chất làm bóng | 23 |
| Chuẩn bị trước khi sử dụng | 26 |
| Sắp xếp bộ vật dụng vào máy rửa bát | 26 |
| Thêm chất tẩy rửa | 30 |
| Các tính năng vận hành | 32 |
| Vệ sinh và bảo dưỡng | 35 |
| Xử lý sự cố | 39 |
| Hướng dẫn bảo hành sản phẩm | 45 |

User manual
NAG3601M15/NAG3602M14

| CONTENTS | Page |
|---------------------------------|-------------|
| Preface | 47 |
| Safety Precautions | 48 |
| General information | 50 |
| Installation instruction | 54 |
| Operating instruction | 57 |
| Cleaning and maintenance | 69 |
| Troubleshooting | 73 |
| Warranty Service | 76 |

Thiết kế thời thượng cho cuộc sống hiện đại

Phong cách thiết kế Metallic cùng chất liệu sang trọng không những mang đến sự chắc chắn và bền bỉ khi sử dụng máy rửa bát, mà còn nâng tầm không gian và đẳng cấp cho ngôi nhà của bạn.

Động cơ BLDC

(Chỉ áp dụng với model NAG3601M15) Động cơ một chiều không chổi than, không ma sát, giảm thiểu tiếng ồn, chống rung hiệu quả, tiết kiệm năng lượng, đem lại hiệu quả tối đa.

Xử lý vết bẩn bằng hơi nước nóng

Chương trình rửa sử dụng các tia nước áp lực ở nhiệt độ cao, giúp tạo ra hơi nước, loại bỏ những cặn bẩn cứng đầu trên bát đĩa một cách nhẹ nhàng nhất.

Công nghệ sấy tăng cường Dry+

(Chỉ áp dụng với model NAG3601M15) Giúp tăng cường hiệu quả diệt khuẩn và sấy khô nhanh chóng bát đĩa của cả gia đình.

Tự động khởi động lại sau khi mất điện

(Chỉ áp dụng với model NAG3602M14) Khi xảy ra sự cố mất điện đột ngột, máy rửa bát sẽ tự động ghi nhớ trạng thái hoạt động trước khi bị gián đoạn. Khi có điện trở lại, thiết bị sẽ tiếp tục hoạt động thực hiện nốt chương trình rửa đã được lựa chọn trước đó, không cần sự can thiệp từ người sử dụng.

Bảo vệ tối ưu cho bát đĩa, giải pháp hoàn hảo cho các vật dụng tinh xảo và vật dụng hàng ngày

Đa dạng chương trình và tùy chọn rửa giúp rửa bát đĩa đúng cách trong khi vẫn đảm bảo hiệu quả rửa siêu sạch.

Mở rộng không gian sắp xếp

- Buồng máy (không gian rửa) với 3 tầng giá xếp đồ tiện lợi, tối ưu hoá việc sử dụng không gian, xếp được nhiều bát đĩa hơn mà vẫn đảm bảo chất lượng và hiệu quả hoạt động của máy rửa bát.
- Giá xếp đồ linh hoạt cho phép điều chỉnh tầng giữa khoảng 5 cm, tạo thêm không gian phù hợp với nhiều dụng cụ nấu ăn như nồi cao, đĩa rộng, hoặc chảo sâu quá khổ.

Tính năng hẹn giờ mở

Cho phép thiết lập thời gian bắt đầu hoạt động trễ từ 1 đến 24 tiếng. Tiết kiệm hơn khi để máy rửa bát hoạt động vào ban đêm, khi điện áp nguồn luôn ổn định.

Thiết kế buồng máy bằng thép không gỉ

Chịu được nhiệt độ cao, không bị han gỉ và không tạo ra chất độc hại trong quá trình máy rửa bát hoạt động.

Tiết kiệm thời gian, tận hưởng cuộc sống tốt hơn

Tốn ít thời gian cho công việc dọn dẹp bếp núc và dành nhiều thời gian tận hưởng cuộc sống của bạn.

Trước khi sử dụng máy rửa bát, xin vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng để đảm bảo rằng bạn biết cách vận hành các chức năng của thiết bị mới một cách an toàn và hiệu quả.

Các hướng dẫn sau đây có thể áp dụng cho nhiều dòng máy khác nhau, nên đặc điểm máy rửa bát của bạn có thể có sự khác biệt với những đặc điểm được mô tả trong hướng dẫn sử dụng này. Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào, hãy liên hệ Tổng đài tư vấn và chăm sóc khách hàng của Nagakawa

1900 54 54 89 để được hỗ trợ.

Ý nghĩa của ký hiệu cảnh báo an toàn



Các mối nguy hiểm hoặc hành động không an toàn có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng.



Các mối nguy hiểm hoặc hành động không an toàn có thể dẫn đến thương tích cá nhân nhẹ hoặc hư hại tài sản.

ĐỐI VỚI LẮP ĐẶT



Cắm dây nguồn vào ổ điện phù hợp với thông số điện định mức của thiết bị, khuyến nghị chỉ sử dụng ổ cắm đó cho thiết bị này. Ngoài ra, không tự ý đấu nối thêm dây nguồn.

- Điều kiện điện áp/ tần số/ dòng điện định mức không phù hợp, có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy nổ.
- Không sử dụng máy biến áp điện. Sử dụng máy biến áp điện có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy nổ.
- Không sử dụng phích cắm chuyển đổi, phích cắm mở rộng hoặc tương tự.

Thiết bị phải được tiếp đất đúng cách. Không nối dây tiếp đất của thiết bị với ống dẫn gas, ống nước bằng nhựa hoặc đường dây điện thoại.

- Nếu không, có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy nổ.
- Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh khi sử dụng thiết bị không có hệ thống tiếp đất phù hợp với quy định hiện hành.

Không đặt thiết bị gần các nguồn nhiệt như bộ tản nhiệt, bình chứa nhiệt, bếp nấu hoặc các thiết bị sinh nhiệt khác.

- Nếu không, có thể dẫn đến điện giật, cháy nổ hoặc rò rỉ nước do các ống mềm cấp nước bị nung chảy.

Thiết bị nên lắp đặt ở nơi có thể dễ dàng rút dây nguồn ra.

- Để đề phòng trường hợp khẩn cấp.

Việc lắp đặt thiết bị này phải được thực hiện bởi kỹ thuật viên lành nghề.

- Nếu không, có thể dẫn đến điện giật, cháy nổ, thiết bị hoạt động kém hiệu quả hoặc hư hỏng thiết bị.
- Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm về các hư hỏng có thể phát sinh từ quá trình lắp đặt sai tiêu chuẩn kỹ thuật gây nên.

Không kết nối máy rửa bát với các nguồn cấp nước nóng.

- Khuyến nghị nhiệt độ nước tối ưu là 25 - 35°C.

Kết nối ống mềm cấp nước trực tiếp với vòi nước (trừ trường hợp sử dụng thêm bộ lọc). Áp suất từ vòi nước tối thiểu 0.4 bar; tối đa 10 bar. Nếu áp suất nước vượt quá 10 bar, cần phải lắp van giảm áp giữa ống mềm và vòi nước.

- Đảm bảo rằng không có nước rò rỉ sau khi lắp đặt.

Đảm bảo đủ khoảng trống xung quanh máy rửa bát khi thiết bị hoạt động.

- Khoảng trống giữa hai mặt của thiết bị với tường: Tối thiểu 10 mm trở lên, khoảng trống phía trước sản phẩm: 800 mm trở lên.
- Vị trí sau khi lắp đặt phải đảm bảo người sử dụng dễ dàng thao tác.

Không đặt máy rửa bát lên trên sàn trải thảm.

- Nếu không, hiện tượng thiếu khí bên dưới để máy có thể khiến các bộ phận điện trở nhiệt trở nên quá nóng gây hỏng thiết bị.

Không cắm nguồn điện cho thiết bị trước khi lắp đặt.

- Chỉ cắm phích cắm vào ổ điện khi đã lắp đặt xong. Đảm bảo tiếp cận được với phích cắm điện sau khi lắp đặt.



Lắp đặt thiết bị trên mặt sàn cứng và bằng phẳng có khả năng đỡ được trọng lượng của thiết bị.

- Nếu không, có thể dẫn đến hiện tượng rung bất thường, tiếng ồn hoặc các vấn đề với sản phẩm.

- Đảm bảo vị trí đặt thiết bị thích hợp để có thể sắp xếp vật dụng vào và lấy ra một cách nhanh chóng và thuận tiện.
- Cần điều chỉnh chân đế nếu cửa máy rửa bát không thể đóng kín hoặc nếu thiết bị lắc lư khi đầy nhe.

Lắp đặt máy rửa bát cách Ti vi hoặc thiết bị nghe nhìn khác ít nhất 2 m.

- Các thiết bị này có thể bị nhiễu hình hoặc méo tiếng.

Nên lắp đặt thiết bị gần với đường cấp và thoát nước. Cần nhắc lựa chọn vị trí lắp đặt để không thay đổi sau khi đã hoàn thành các kết nối.

- Đảm bảo ống mềm cấp và thoát nước không bị gập, kẹp hoặc nát khi đẩy thiết bị vào vị trí sau khi hoàn thành công việc lắp đặt, vệ sinh.

Nối ống mềm cấp nước với một vòi nước có ren ngoài 19.05mm. Sử dụng ống mềm cấp nước mới (phụ kiện đính kèm cùng máy rửa bát), không sử dụng ống cấp nước cũ hoặc đã qua sử dụng.

- Khuyến nghị: Nên lắp một bộ lọc trên đường cấp nước sinh hoạt để bảo vệ thiết bị khỏi các hư hỏng có thể gây ra bởi các tạp chất (như cát, bụi, gỉ sét,...) xâm nhập từ hệ thống cấp nước đô thị hoặc từ hệ thống cấp nước riêng trong gia đình, đồng thời ngăn hiện tượng thiết bị nhuộm vàng hoặc bị đóng cặn sau khi rửa.

Có thể kết nối trực tiếp ống mềm thoát nước với cống thoát nước hoặc đường thoát nước của bồn rửa. Chiều cao tối thiểu là 50 cm và tối đa là 100 cm tính từ sàn.

- Ống mềm thoát nước dài hơn 4 m không nên lắp.

Kiểm tra bao bì và ngoại quan máy rửa bát ngay sau khi vận chuyển. Không được sử dụng thiết bị khi nghi ngờ có bất kỳ hư hỏng nào. Hãy liên hệ với đơn vị cung cấp hoặc nhà sản xuất.

Sau khi mở thùng máy rửa bát, hãy để tất cả các vật liệu đóng gói xa tầm tay của trẻ em, vì các vật liệu đóng gói có thể gây nguy hại cho trẻ em.

- Trẻ em có thể bị nghẹt thở nếu trùm túi lên đầu.

ĐỐI VỚI NGUỒN ĐIỆN



Dùng khăn khô để loại bỏ toàn bộ tạp chất như bụi bẩn hoặc nước khỏi các đầu cắm điện và điểm tiếp xúc theo định kỳ.

- Nếu không, có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy nổ.

Không kéo hoặc uốn dây nguồn quá mức. Không xoắn hoặc buộc dây nguồn. Không móc dây nguồn vào vật kim loại, đề vật nặng lên dây nguồn, luồn dây nguồn vào giữa các đồ vật hoặc nhét dây nguồn vào không gian phía sau thiết bị.

- Điều này có thể gây điện giật hoặc cháy nổ.

Để tránh xảy ra tình huống nguy hiểm, dây nguồn bị hỏng phải được thay thế bởi nhà sản xuất, trạm bảo hành uỷ quyền hoặc nhân viên có trình độ tương đương của nhà sản xuất.

Khi rút phích cắm của thiết bị, không được kéo dây nguồn. Cầm vào phích cắm rồi rút phích cắm ra.

- Nếu không, có thể dẫn đến điện giật hoặc hoả hoạn.

Cắm chặt phích cắm vào ổ điện. Không sử dụng phích cắm bị hỏng, dây nguồn bị hỏng hoặc ổ điện lỏng lẻo.

- Nếu không, có thể dẫn đến điện giật hoặc hoả hoạn.

Thiết bị cần phải được tiếp đất. Trong trường hợp trục trặc hoặc sự cố, thiết bị được tiếp đất giảm nguy cơ bị điện giật. Máy rửa bát được trang bị một dây dẫn kết nối thiết bị và tiếp đất.

- Kết nối dây tiếp đất không đúng cách dẫn đến nguy cơ bị điện giật.

Không tự ý thay đổi phích cắm nguồn điện thiết bị. Nếu phích cắm không phù hợp với ổ cắm, vui lòng thay thế ổ cắm.

Nếu dây nguồn bị hỏng, việc thay thế nên được thực hiện bởi Trung tâm kỹ thuật dịch vụ Nagakawa và các đại lý bảo hành uỷ quyền hoặc các kỹ thuật viên có chuyên môn để tránh gây nguy hiểm.



Thiết bị sử dụng điện áp là 220~240 VAC, 50 Hz.

Trước khi vệ sinh hoặc sửa chữa thiết bị, hãy rút phích cắm ngắt nguồn điện cho thiết bị.

Khi không sử dụng máy rửa bát trong thời gian dài hoặc khi có giông bão, sấm chớp, hãy ngắt nguồn điện ở phích cắm.

- Nếu không, có thể gây điện giật hoặc cháy nổ.

ĐỐI VỚI SỬ DỤNG



Thiết bị chỉ được thiết kế để sử dụng trong các hộ gia đình và các ứng dụng tương tự như:

- Khu vực nhà bếp nhân viên trong các cửa hàng, văn phòng và các môi trường làm việc khác.
- Trong khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng,...
- Các cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống và chỗ ở.

Không sử dụng máy rửa bát theo bất kỳ cách nào không được nêu trong hướng dẫn này hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài những mục đích được giải thích trong các trang sau.

- Sử dụng sai máy rửa bát có thể dẫn đến hư hỏng thiết bị hoặc thương tích nghiêm trọng.

Nếu thiết bị phát ra tiếng ồn lạ, có mùi khét hoặc khói, hãy ngắt kết nối với nguồn điện ngay lập tức và liên hệ với Trung tâm chăm sóc khách hàng Nagakawa.

- Nếu không, có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy nổ.

Không tác dụng lực lên thiết bị hoặc kéo thiết bị bằng lực mạnh.

- Nếu không, có thể dẫn đến cháy nổ, chấn thương hoặc vấn đề với thiết bị.

Không chạm vào phích cắm khi tay đang ướt.

- Nếu không, có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy nổ.



Khi kéo toàn bộ giá xếp đồ trên và dưới ra, cửa máy rửa bát sẽ đỡ toàn bộ trọng lượng của giá. Do đó, không được đặt bất cứ vật nặng nào khác lên cửa.

- Nếu không, sản phẩm có thể sẽ bị nghiêng đổ hoặc hư hỏng thiết bị.

Một số chất tẩy rửa dùng cho máy rửa bát có tính kiềm mạnh. Chúng có thể cực kỳ nguy hiểm nếu nuốt phải. Tránh tiếp xúc với với da hoặc mắt.

Tránh mở cửa khi thiết bị đang hoạt động trừ trường hợp thật cần thiết.

- Thiết bị có thể giải phóng hơi nước nóng nếu bạn mở cửa trong khi chương trình rửa đang hoạt động.

Trong một số điều kiện nhất định, khí hydro có thể bị sản sinh trong hệ thống ống nước không được sử dụng trong hai tuần trở lên. Khí hydro là chất khí dễ cháy nổ. Nếu hệ thống nước không được sử dụng trong thời gian trên, trước khi sử dụng máy rửa bát hãy mở tất cả các vòi nước để xả nước trong một vài phút, điều này sẽ giải phóng khí hydro tích tụ. Không được hút thuốc hoặc sử dụng nguồn lửa trong thời gian này.

Không lấy vật dụng ra khỏi máy rửa bát cho đến khi chương trình rửa hoàn thành. Một số chất tẩy rửa có thể vẫn còn trên các vật dụng.

Không ngồi lên hoặc đứng trên cửa hoặc giá xếp đồ của máy rửa bát.

- Nếu không, có thể gây lật đổ hoặc hư hỏng thiết bị.

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa, muối rửa bát và các chất phụ gia an toàn chuyên dụng dành riêng cho máy rửa bát.

- Không được sử dụng xà phòng, bột giặt, chất tẩy rửa hoặc muối ăn trong máy rửa bát.

Không uống và tái sử dụng nước trong máy rửa bát.

Không rửa đồ nhựa trừ khi chúng được đánh dấu an toàn cho máy rửa bát hoặc tương đương. Đối với các sản phẩm nhựa không được đánh dấu, kiểm tra các khuyến nghị của nhà sản xuất.

- Máy rửa bát sử dụng nước nóng, do đó có thể làm biến dạng hoặc hỏng các đồ nhựa không chịu nhiệt.

Không sắp xếp quá tải với tiêu chuẩn của máy rửa bát. Không sử dụng các vật dụng không phù hợp với thiết bị. Điều này tác động trực tiếp đến hiệu quả rửa và tiêu thụ năng lượng hợp lý.

Khi sắp xếp dao kéo vào giá xếp đồ, nên xác định vị trí cạnh sắc để tránh làm hỏng gioăng cửa máy rửa bát.

Thiết bị này không dành cho những người (bao gồm cả trẻ em) bị suy giảm về thể chất, giác quan hoặc tâm thần hay thiếu kinh nghiệm và kiến thức sử dụng, trừ khi họ sử dụng dưới sự giám sát hay hướng dẫn của người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ. Cần giám sát trẻ em để đảm bảo rằng trẻ không chơi đùa với thiết bị này.

- Tham khảo phần “Vệ sinh và bảo dưỡng” để tìm hiểu về các phương pháp vệ sinh và bảo dưỡng nhà sản xuất khuyến nghị.

Để phòng ngừa những tác hại đối với môi trường cũng như đối với sức khoẻ từ việc loại bỏ không được kiểm soát, hãy phân loại các chất thải và tái chế chúng một cách hợp lý nhằm khuyến khích việc sử dụng tài nguyên bền vững.

ĐỐI VỚI VỆ SINH

Warning Trước khi vệ sinh thiết bị, dừng vận hành máy rửa bát, ngắt kết nối bộ nguồn và đợi đến khi thiết bị nguội hẳn.

- Nếu không, có thể gây ra điện giật hoặc cháy nổ.

Không vệ sinh bằng cách phun nước trực tiếp lên thiết bị. Không sử dụng xăng, chất pha loãng hoặc rượu cồn để vệ sinh.

- Nếu không, có thể dẫn đến phai màu, biến dạng, hư hỏng, điện giật hoặc cháy nổ.

Khi vệ sinh máy rửa bát với bất kỳ chất tẩy rửa, hãy bỏ tất cả vật dụng hoặc bất kỳ vật lạ nào bên trong ra ngoài.

Không sử dụng hoá chất mạnh để làm sạch máy rửa bát. Một số sản phẩm tẩy trắng có thể làm hỏng thiết bị và có thể gây nguy hiểm cho sức khoẻ!

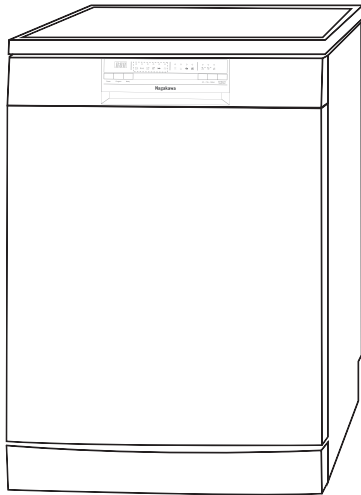
Không sử dụng các thiết bị làm sạch bằng hơi nước để làm sạch máy rửa bát của bạn. Nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm cho các thiệt hại hoặc hậu quả có thể xảy ra.

Notice Định kỳ vệ sinh 1 tuần 1 lần để máy rửa bát đạt hiệu quả cao nhất.

Bề mặt thiết bị có thể bị hư hỏng do vệ sinh không đúng cách, cần lưu ý một số vấn đề:

- Không sử dụng các chất tẩy rửa mạnh (như thuốc tẩy), chất tẩy rửa ăn mòn, miếng bụi nhùi (cọ nồi) hoặc khăn/giấy nhám, điều đó có thể làm hỏng bề mặt bằng điều khiển, các phím bấm, bề mặt cửa và các linh phụ kiện của máy rửa bát.

Nhằm mục đích cải thiện sản phẩm, thiết kế và thông số kỹ thuật của sản phẩm có thể được nhà sản xuất thay đổi mà không cần thông báo trước.



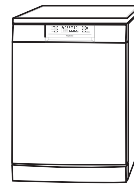
MODEL: NAG3601M15

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

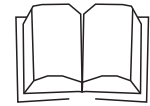
Tính năng cơ bản:

- Loại sản phẩm: Semi Built-in (đặt độc lập hoặc lắp âm tủ)
- Số bộ bát đĩa: 15
- Số chương trình rửa: 6 (Intensive, Eco, Light, 60 min, Rapid, Pre-Rinse)
- Số tùy chọn rửa: 4
- Hệ thống điều khiển điện tử
- Số lượng cánh tay phun nước: 3
- Số lượng giá xếp đồ: 3
- Khóa an toàn/ khóa trẻ em: Có
- Hẹn giờ khởi động: 0 - 24 tiếng
- Chất liệu cánh cửa: Thép chống gỉ SS304 và SS403
- Chất liệu giá xếp đồ: Thép bọc nhựa chịu nhiệt PP
- Chất liệu buồng máy: Thép chống gỉ SS304 và SS403

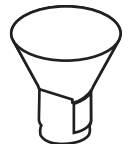
CÁC THÀNH PHẦN TRONG BAO BÌ



Máy rửa bát
01 Máy

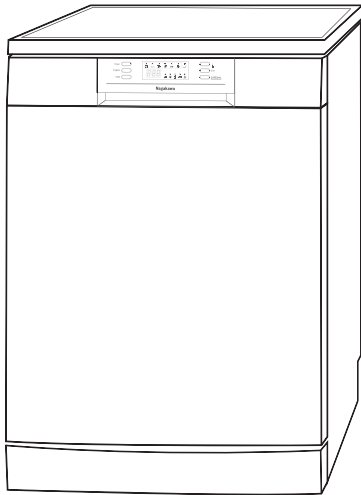


Hướng dẫn sử dụng
1 Quyển



Phụ kiện lắp đặt: Ống mềm dẫn nước, móc vòng lặp cao và phễu muối
1 Bộ

Nhằm mục đích cải thiện sản phẩm, thiết kế và thông số kỹ thuật của sản phẩm có thể được nhà sản xuất thay đổi mà không cần thông báo trước.



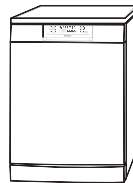
MODEL: NAG3602M14

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

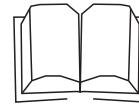
Tính năng cơ bản:

- Loại sản phẩm: Semi Built-in (đặt độc lập hoặc lắp âm tủ)
- Số bộ bát đĩa: 14
- Số chương trình rửa: 6 (Intensive, Eco, Light, 60 min, Rapid, Pre-Rinse)
- Số tùy chọn rửa: 1
- Hệ thống điều khiển điện tử
- Số lượng cánh tay phun nước: 3
- Số lượng giá xếp đồ: 3
- Khoá an toàn/ khoá trẻ em: Có
- Hẹn giờ khởi động: 0 - 24 tiếng
- Chất liệu cánh cửa: Thép chống gỉ SS304 và SS403
- Chất liệu giá xếp đồ: Thép bọc nhựa chịu nhiệt PP
- Chất liệu buồng máy: Thép chống gỉ SS304 và SS403

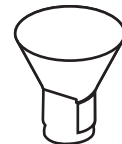
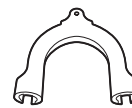
CÁC THÀNH PHẦN TRONG BAO BÌ



Máy rửa bát
01 Máy

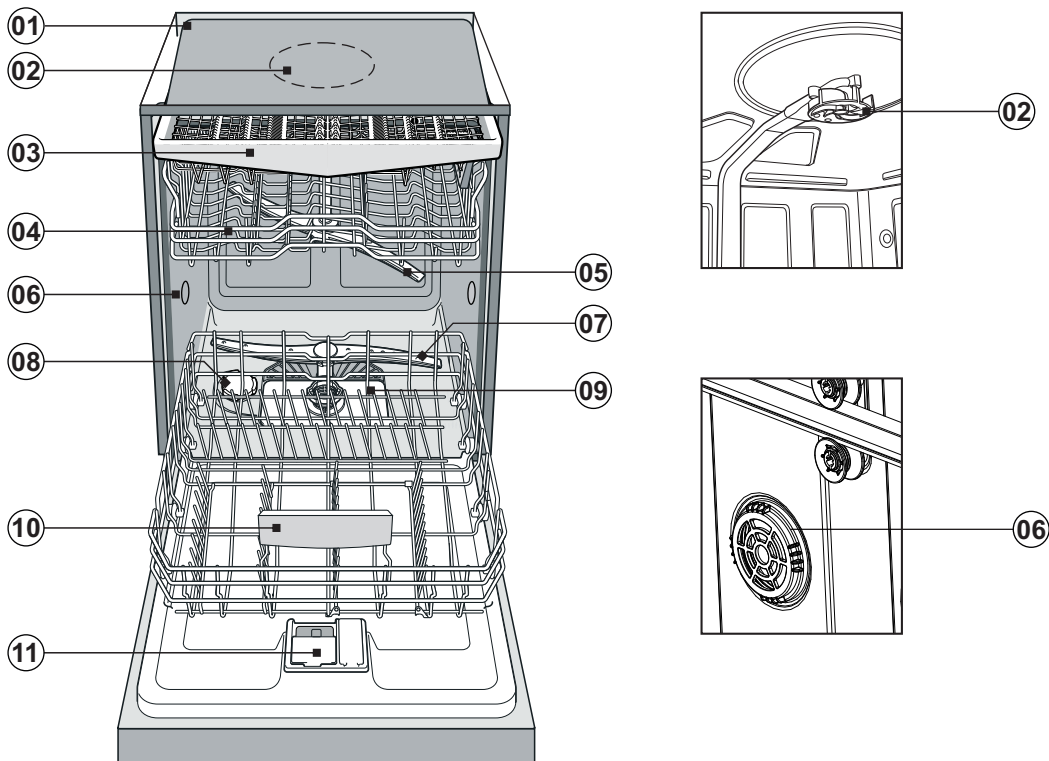


Hướng dẫn sử dụng
1 Quyển



Phụ kiện lắp đặt: Ống mềm dẫn nước, móc vòng lắp cao và phễu muối
1 Bộ

CẤU TẠO CHUNG

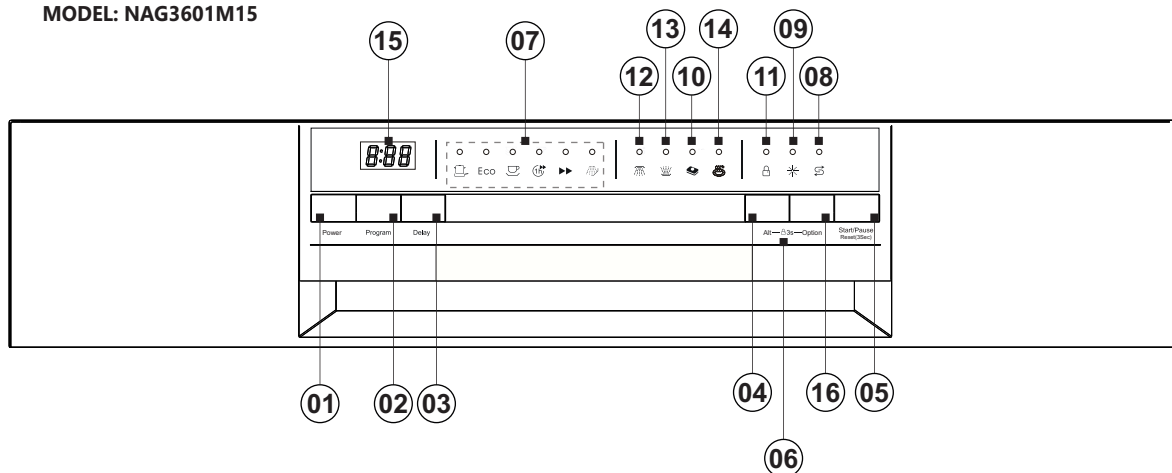


- 01** Nóc máy rửa bát
- 02** Vòi phun đỉnh máy
- 03** Giá xếp dao kéo
- 04** Giá xếp đồ trên
- 05** Tay phun giá xếp đồ trên
- 06** Lỗ thông khí bộ sấy khô

- 07** Tay phun giá xếp đồ dưới
- 08** Ngăn chứa muối
- 09** Bộ lọc rác
- 10** Giá xếp đồ dưới
- 11** Ngăn chứa chất tẩy rửa và chất làm bóng






ĐÈN HIỂN THỊ VÀ CÁC PHÍM ĐIỀU KHIỂN

MODEL: NAG3601M15



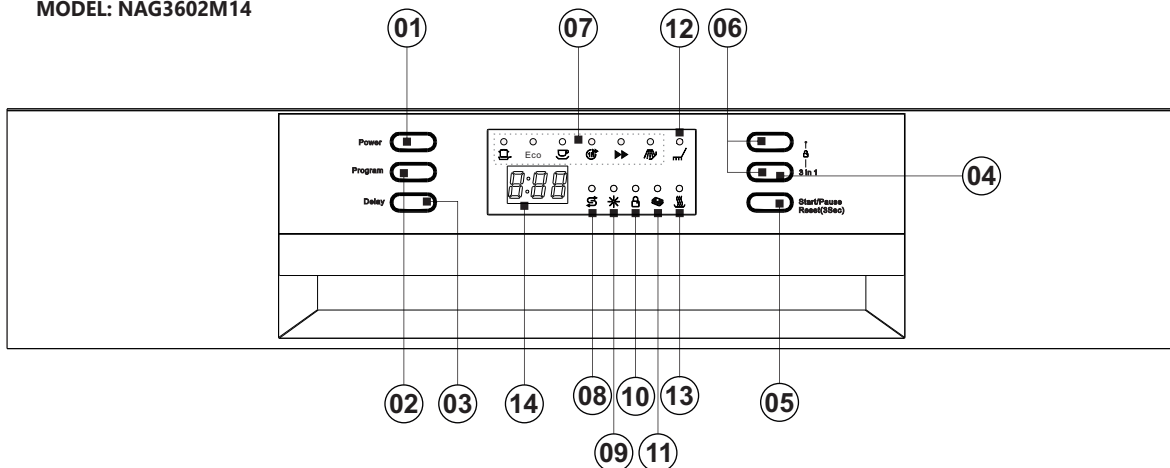
- 01** Phím **Power**: để bật/tắt nguồn máy rửa bát
- 02** Phím **Program**: để lựa chọn chương trình rửa. Chỉ báo chương trình tương ứng sẽ sáng cho biết chương trình rửa nào đã được chọn.
- 03** Phím **Delay start**: để bật chức năng Hẹn giờ bắt, cho phép bạn trì hoãn thời gian bắt đầu của bất kỳ chương trình rửa nào từ 0 đến 24 tiếng.
- 04** Phím **Alt**: để lựa chọn tùy chọn rửa: Rửa giá xếp đồ trên, Rửa giá xếp đồ dưới hoặc cả hai. Chỉ báo tùy chọn rửa tương ứng sẽ sáng cho biết tùy chọn rửa nào đã được chọn.
- 05** Phím **Start/Pause**: để khởi động/tạm dừng máy rửa bát.
- 06** Phím **Child lock**: để thiết lập chức năng khoá trẻ em, bạn không thể sử dụng bất kỳ phím nào trên bảng điều khiển. Nhấn và giữ đồng thời 2 phím **Alt** và phím **Option** 3 giây, chỉ báo khoá trẻ em sẽ sáng cho biết chức năng này đã được chọn.
- 07** Chỉ báo chương trình rửa: khi bạn chọn chương trình rửa, chỉ báo tương ứng sẽ sáng.
- 08** Chỉ báo nạp bổ sung muối: khi cần nạp bổ sung muối rửa bát, chỉ báo sẽ sáng, chỉ báo này sẽ tắt khi đã nạp đủ muối.
- 09** Chỉ báo nạp bổ sung chất làm bóng: khi hết dung dịch làm bóng trong máy, chỉ báo sẽ sáng.
- 10** Chỉ báo tùy chọn 3 in 1: khi sử dụng viên rửa 3-trong-1, hãy lựa chọn tùy chọn này để phát huy tối đa hiệu quả, khi tùy chọn rửa 3 in 1 được lựa chọn, chỉ báo sẽ sáng.
- 11** Chỉ báo khoá trẻ em: khi chức năng khoá trẻ em được lựa chọn, chỉ báo sẽ sáng.
- 12** Chỉ báo tùy chọn Rửa giá xếp đồ trên: khi tùy chọn Rửa giá xếp đồ trên được lựa chọn, chỉ báo sẽ sáng.
- 13** Chỉ báo tùy chọn Rửa giá xếp đồ dưới: khi tùy chọn Rửa giá xếp đồ dưới được lựa chọn, chỉ báo sẽ sáng.
- 14** Chỉ báo tùy chọn sấy tăng cường Dry+: gia tăng nhiệt độ tại chu trình Sấy cuối cùng để nâng cao hiệu quả sấy khô, chỉ báo sẽ sáng khi tùy chọn Dry+ được lựa chọn.
- 15** Màn hình hiển thị: để hiển thị thông tin thời gian hoạt động, mã lỗi và hẹn giờ bắt
- 16** Phím **Option**: để lựa chọn hoặc huỷ bỏ tùy chọn sấy tăng cường Dry+ hoặc tùy chọn rửa 3 in 1.

Bảng thông số chương trình rửa - Model NAG3601M15

| Chương trình rửa | Thông tin chương trình rửa | Mô tả chu trình rửa | Lượng chất tẩy Rửa sơ/Rửa kỹ (g) | Thời gian rửa (phút) | Lượng điện tiêu thụ (kWh) | Lượng nước tiêu thụ (lít) |
|--|--|--|---------------------------------------|----------------------|---------------------------|---------------------------|
|  Intensive | Các căn bẩn rất khó xử lý như: bị cháy, dính hoặc các vết bẩn bám khô khó rửa có chứa tinh bột và protein. | Rửa trước Rửa chính (60°C) Xả nước lần 1 Xả nước lần 2 Xả nước nóng Sấy | 5 / 32.5 (hoặc viên rửa 3 trong 1) | 213 | 1.680 | 15.3 |
| Eco Eco | Với các căn bẩn thông thường trong bữa ăn hàng ngày. | Rửa trước Rửa chính (48°C) Xả nước Xả nước nóng Sấy | 5 / 32.5 (hoặc viên rửa 3 trong 1) | 234 | 0.836 | 10 |
|  Light | Được áp dụng cho các vật dụng mỏng như thủy tinh, nhạy cảm với nhiệt độ cao (chạy chương trình ngay sau khi sử dụng). | Rửa trước Rửa chính (45°C) Xả nước Xả nước nóng Sấy | 5 / 20 (hoặc viên rửa 3 trong 1) | 152 | 0.95 | 13 |
|  60 min | Với các căn bẩn nhẹ thông thường cần rửa nhanh. | Xả nước nóng lần 1 Xả nước nóng lần 2 Xả nước nóng (50°C) Sấy | 5 / 20 | 60 | 1.05 | 9.6 |
|  Rapid | Với các căn bẩn nhẹ thông thường không cần sấy. | Rửa chính (45°C) Xả nóng | 5 / 15 | 40 | 0.6 | 6.6 |
|  Pre-Rinse | Nếu cần tráng trước vật dụng để tránh mùi hôi hoặc bạn dự định rửa sau, chế độ sử dụng ít nước hơn rửa bằng tay và tiêu thụ ít năng lượng. | Rửa trước | / | 12 | 0.01 | 3.9 |






ĐÈN HIỂN THỊ VÀ CÁC PHÍM ĐIỀU KHIỂN

MODEL: NAG3602M14



- 01** Phím **Power**: để bật/tắt nguồn máy rửa bát
- 02** Phím **Program**: để lựa chọn chương trình rửa. Chỉ báo chương trình tương ứng sẽ sáng cho biết chương trình rửa nào đã được chọn.
- 03** Phím **Delay start**: để bật chức năng Hẹn giờ bật, cho phép bạn trì hoãn thời gian bắt đầu của bất kỳ chương trình rửa nào từ 0 đến 24 tiếng.
- 04** Phím **3 in 1**: để lựa chọn hoặc huỷ bỏ tùy chọn rửa 3 in 1.
- 05** Phím **Start/Pause**: để khởi động/tạm dừng máy rửa bát.
- 06** Phím **Child lock**: để thiết lập chức năng khoá trẻ em, bạn không thể sử dụng bất kỳ phím nào trên bảng điều khiển. Nhấn và giữ đồng thời 2 phím 3 giây, chỉ báo khoá trẻ em sẽ sáng cho biết chức năng này đã được chọn.
- 07** Chỉ báo chương trình rửa: khi bạn chọn chương trình rửa, chỉ báo tương ứng sẽ sáng.
- 08** Chỉ báo nạp bổ sung muối: khi cần nạp bổ sung muối rửa bát, chỉ báo sẽ sáng.
- 09** Chỉ báo nạp bổ sung chất làm bóng: khi cần nạp bổ sung muối rửa bát, chỉ báo sẽ sáng.
- 10** Chỉ báo khoá trẻ em: khi chức năng khoá trẻ em được lựa chọn, chỉ báo sẽ sáng.
- 11** Chỉ báo tùy chọn 3 in 1: khi tùy chọn rửa 3 in 1 được lựa chọn, chỉ báo sẽ sáng.
- 12** Chỉ báo chu trình rửa: khi chu trình Rửa hoạt động, chỉ báo sẽ sáng.
- 13** Chỉ báo chu trình sấy: khi chu trình Sấy hoạt động, chỉ báo sẽ sáng.
- 14** Màn hình hiển thị: để hiển thị thông tin thời gian hoạt động, mã lỗi và hẹn giờ bật.

Bảng thông số chương trình rửa - Model NAG3602M14

| Chương trình rửa | Thông tin chương trình rửa | Mô tả chu trình rửa | Lượng chất tẩy Rửa sơ/Rửa kỹ (g) | Thời gian rửa (phút) | Lượng điện tiêu thụ (kWh) | Lượng nước tiêu thụ (lít) |
|---|--|--|-------------------------------------|----------------------|---------------------------|---------------------------|
|  Intensive | Các cặn bẩn rất khó xử lý như: bị cháy, dính hoặc các vết bẩn bám khô khó rửa có chứa tinh bột và protein. | Rửa trước Rửa chính (60°C) Xả nước lần 1 Xả nước lần 2 Xả nước nóng Sấy | 5 / 30 (hoặc viên rửa 3 trong 1) | 171 | 1.5 | 18 |
| Eco Eco | Với các cặn bẩn thông thường trong bữa ăn hàng ngày. | Rửa trước Rửa chính (54°C) Xả nước nóng Sấy | 5 / 30 (hoặc viên rửa 3 trong 1) | 180 | 1.06 | 12 |
|  Light | Được áp dụng cho các vật dụng mỏng manh, nhạy cảm với nhiệt độ cao (chạy chương trình ngay sau khi sử dụng). | Rửa trước Rửa chính (45°C) Xả nước nóng Sấy | 5 / 20 (hoặc viên rửa 3 trong 1) | 147 | 0.95 | 14 |
|  60 min | Với các cặn bẩn nhẹ thông thường cần rửa nhanh. | Xả nước nóng lần 1 Xả nước nóng lần 2 Xả nước nóng (60°C) Sấy | 5 / 20 | 60 | 1.0 | 11.5 |
|  Rapid | Với các cặn bẩn nhẹ thông thường không cần sấy. | Rửa chính (40°C) Xả nóng | 15 | 36 | 0.55 | 7 |
|  Pre-Rinse | Nếu cần rửa trước vật dụng để tránh mùi hôi hoặc bạn dự định rửa sau, chế độ sử dụng ít nước hơn rửa bằng tay và tiêu thụ ít năng lượng. | Rửa trước | / | 11 | 0.01 | 4 |

A. CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI LẮP ĐẶT

Hãy tuân theo các cảnh báo dưới đây một cách cẩn thận để đảm bảo sự an toàn cho thiết bị.

- Phải luôn ngắt điện của máy rửa bát trước khi lắp đặt hoặc chạm vào các bộ phận bên trong.
- Đảm bảo việc lắp đặt và vận hành thử được thực hiện bởi nhân viên kỹ thuật hoặc đơn vị thi công có chuyên môn. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh do những người không có chuyên môn thực hiện.
- Trước khi lắp đặt, kiểm tra bằng mắt xem ngoại quan máy rửa bát có bị lỗi hay khuyết tật không. Nếu có, không lắp đặt thiết bị. Thiết bị lỗi có thể dẫn đến các mối nguy hiểm cho bạn.

KIỂM TRA VỊ TRÍ LẮP ĐẶT



- Đặt máy rửa bát trên sàn cứng và phẳng có đủ khả năng chịu tải. Thiết bị phải được lắp đặt trên bề mặt phẳng để có thể đóng cửa dễ dàng và thuận tiện.
- Không lắp đặt thiết bị ở nơi nhiệt độ có thể giảm xuống dưới 5°C.
- Đặt sản phẩm ở vị trí cách mép của các đồ vật khác ít nhất 10 mm.
- Không đặt máy rửa bát trên thảm dài hoặc các bề mặt tương tự.
- Khi đặt máy rửa bát vào vị trí, chú ý không làm hỏng sàn, tường, đường ống,... Không nắm tay nắm cửa hoặc bảng điều khiển để di chuyển thiết bị.
- Không để thiết bị đè lên dây/cáp điện.
- Đảm bảo vị trí đặt thiết bị phù hợp để có thể sắp xếp vật dụng vào và lấy ra một cách nhanh chóng và thuận tiện.
- Lắp đặt thiết bị ở gần nguồn cấp nước và ống thoát nước. Cần nhắc lựa chọn vị trí lắp đặt để không thay đổi sau khi đã hoàn hành các kết nối.

KẾT NỐI ỐNG CẤP NƯỚC



- Chúng tôi khuyến nghị nên lắp một bộ lọc trên đường ống cấp nước sinh hoạt để bảo vệ thiết bị khỏi các hư hỏng có thể gây ra bởi các tạp chất (như cát, bụi, gỉ sét, ...) xâm nhập từ hệ thống cấp nước đô thị hoặc từ hệ thống

cấp nước riêng trong gia đình, đồng thời ngăn hiện tượng thiết bị bị nhuộm vàng hoặc bị đóng cặn sau khi rửa.

- Không kết nối máy rửa bát với các thiết bị sử dụng nước nóng mở hoặc thiết bị đun nước nóng. Nhiệt độ nước khuyến nghị khoảng 25 - 35°C.
- Không sử dụng ống dẫn nước cũ hoặc đã qua sử dụng lắp vào thiết bị mới. Sử dụng ống mềm dẫn nước mới đi kèm theo máy rửa bát.
- Kết nối ống mềm dẫn nước trực tiếp vào vòi nước. Áp suất từ vòi nước tối thiểu là 0.4 bar và tối đa là 10 bar. Nếu áp suất nước vượt quá 10 bar, cần phải lắp van xả áp giữa ống mềm dẫn nước và vòi nước.
- Mở các vòi nước sau khi hoàn thành công tác kết nối để kiểm tra xem có xảy ra hiện tượng rò rỉ không.

KẾT NỐI ỐNG THOÁT NƯỚC



- Có thể kết nối trực tiếp ống mềm thoát nước với lỗ thoát nước hoặc hệ thống thoát nước của bồn rửa. Chiều cao của mối nối tối thiểu là 500 mm và tối đa là 1000 mm tính từ sàn (tùy từng model).
- Ống xả nước dài hơn 4 m sẽ gây ra hiện tượng rửa chén bát không sạch.
- Gắn chặt ống mềm xả nước vào đường ống thoát nước để tránh hiện tượng trật khớp ống xả nước trong quá trình vận hành máy rửa bát.

ĐIỀU CHỈNH CHÂN ĐẾ



- Cần điều chỉnh chân đế nếu cửa máy rửa bát không thể đóng kín hoặc nếu thiết bị bị lắc lư khi đẩy nhẹ. Điều chỉnh chân đế thiết bị theo hướng dẫn lắp đặt dưới đây.

KẾT NỐI ĐIỆN



- Trước khi nối thiết bị với nguồn điện, luôn tuân thủ theo các chỉ dẫn và cảnh báo trong mục "Các biện pháp phòng ngừa an toàn" để tránh những thiệt hại không đáng xảy ra.

B. TIẾN HÀNH LẮP ĐẶT

- Khuyến nghị các nhân viên kỹ thuật lành nghề lắp đặt (bao gồm cả việc kết nối nguồn điện), bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị. Luôn ngắt kết nối thiết bị với nguồn điện bằng cách rút phích cắm nguồn điện hoặc ngắt áp-tô-mát.
- Trong khi lắp đặt, có thể bị tổn thương do các cạnh sắc nhọn. Sử dụng găng tay bảo vệ trong suốt quá trình lắp đặt thiết bị.

1. Chọn vị trí lắp máy rửa bát:

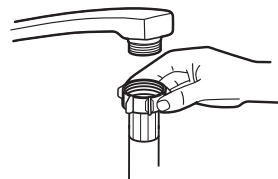
Tham khảo mục "Kiểm tra vị trí lắp đặt" để lựa chọn vị trí thích hợp với máy rửa bát.

- Trước khi lắp đặt máy rửa bát, lấy máy rửa bát ra khỏi bao bì, luôn tuân thủ đặt máy thẳng đứng, đúng chiều, không lật ngược máy, nếu phải nghiêng máy, hãy nghiêng về đằng sau.
- Đặt máy ở vị trí thông thoáng hai bên để có thể dễ dàng vệ sinh.

2. Lắp đường ống cấp nước:

Tham khảo mục "Kết nối ống cấp nước" để lắp đặt đường cấp nước thích hợp với máy rửa bát.

- Đảm bảo đường cấp nước sạch sẽ, không bị cặn bẩn, có thể sử dụng bộ lọc để lọc sạch cặn bẩn nếu có.
- Áp suất nước cần đảm bảo trong khoảng từ 0,4 bar đến 10 bar.
- Khuyến nghị: Nhiệt độ nước sử dụng cho máy rửa bát khoảng 25 - 35°C. (tham khảo hình mô tả lắp ống mềm cấp nước vào vòi nước)

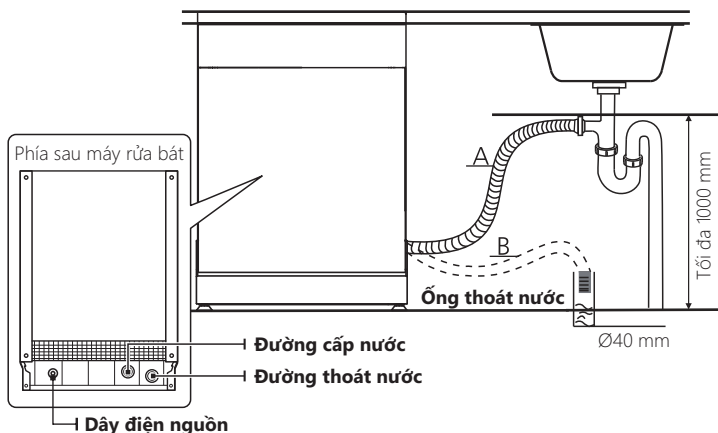


3. Lắp đường ống nước thải:

Tham khảo mục "Kết nối ống thoát nước" để lắp đặt đường thoát nước thích hợp với máy rửa bát.

- Lắp đường ống dẫn nước thải vào ống xả nước của máy rửa bát, với đường kính tối thiểu là 4cm.
- Đảm bảo không làm gập hoặc đè bẹp đường ống xả.
- Đoạn cuối của đường ống nước xả không được ngâm trong nước để tránh hiện tượng chảy ngược vào máy.
- Chiều cao của mỗi nối tối thiểu là 500 mm và tối đa là 1000 mm (tính từ sàn).

Chú ý: hãy cố định đường ống nước xả thải theo vị trí A hoặc B (hình mô tả lắp ống mềm thoát nước vào lỗ thoát)



4. Chọn vị trí lắp máy rửa bát:

Tham khảo phần “Các biện pháp phòng ngừa an toàn” để lắp đặt nguồn điện thích hợp với máy rửa bát.

- Đảm bảo điện áp và tần số của nguồn tương ứng với các giá trị nhà sản xuất công bố trên tem thông số.
- Khuyến nghị: nên sử dụng ổ cắm điện được tiếp đất đúng cách.
- Nếu ổ cắm điện không phù hợp với phích cắm thiết bị, hãy thay thế ổ cắm. Không sử dụng phích cắm chuyển đổi hoặc tương tự vì chúng có thể gây ra quá nhiệt hoặc cháy nổ.
- Giá trị dòng điện cầu chì trong nhà từ 10 - 16A.

5.1. Lắp đặt kiểu máy rửa bát đứng độc lập:

- Lắp vào vị trí có sẵn trong tủ bếp

Chiều cao của máy rửa bát là 845mm, được thiết kế cho phép máy rửa bát được lắp đặt giữa các tủ bếp có cùng chiều cao.

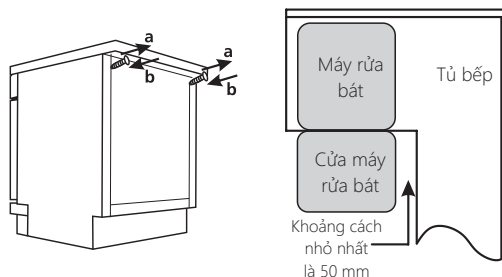
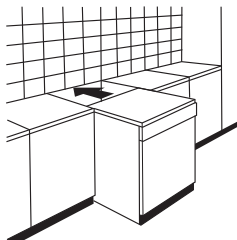
Chú ý rằng chiều cao của máy rửa bát có thể điều chỉnh được bằng cách điều chỉnh vít dưới chân máy để thiết bị đạt được chiều cao chính xác.

Nóc máy rửa bát nhiều lớp không cần bất kỳ sự chăm sóc đặc biệt nào vì nó có khả năng cách nhiệt, chống trầy xước và chống bám bẩn.

- Lắp bên dưới một mặt phẳng nào đó:

Trong trường hợp tủ bếp có sẵn một khoảng trống được thiết kế để đặt máy rửa bát phía dưới, cần phải tháo nóc máy rửa bát ra bằng cách tháo vít như hình vẽ.

Chiều cao sau đó sẽ giảm xuống còn 815 mm, theo tiêu chuẩn quốc tế và máy rửa bát sẽ phù hợp với kệ bếp.



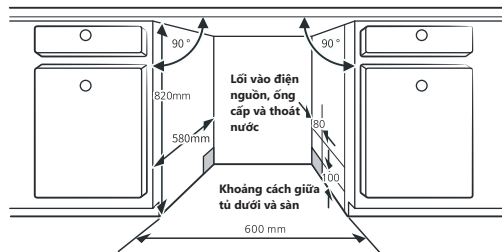
5.2. Lắp đặt kiểu máy rửa bát âm tủ:

- Khoảng cách giữa nắp thiết bị và tủ bếp không được quá 5 mm.
- Nếu lắp đặt máy rửa bát ở góc tủ bếp, cần đảm bảo không gian để đóng mở cửa máy một cách dễ dàng.

Chú ý: Khi lắp đặt máy rửa bát âm tủ, có thể bạn sẽ phải khoét một lỗ nhỏ trong tủ bếp để luồn ống mềm dẫn nước, ống mềm thoát nước và dây nguồn đi qua.

6. Thải loại nguyên vật liệu đóng gói:

- Vật liệu đóng gói máy rửa bát rất nguy hiểm cho trẻ em. Để các vật liệu đóng gói ở một nơi an toàn, xa tầm với trẻ em.
- Không nên thải loại vật liệu đóng gói cùng với rác thải sinh hoạt sinh hoạt hoặc các loại rác thải khác.



C. BỔ SUNG MUỐI RỬA BÁT VÀ CHẤT LÀM BÓNG

1. Thiết lập Bộ làm mềm nước

Bộ làm mềm nước được thiết kế để loại bỏ các thành phần khoáng chất và muối ra khỏi nước. Hàm lượng các khoáng chất và muối càng cao thì nước càng cứng, điều này sẽ gây ảnh hưởng xấu hoặc bất lợi đến hoạt động của máy rửa bát. Bộ làm mềm nước nên được thiết lập theo độ cứng của nước, cơ quan cấp nước địa phương có thể tư vấn cho bạn về độ cứng của nước trong khu vực của bạn.

Cài đặt Bộ làm mềm nước:

Cấp độ phân chia lượng muối rửa bát có thể được thiết lập từ H0 đến H7. Muối không cần thiết ở giá trị đặt H0.

1. Tìm hiểu về giá trị độ cứng của nguồn cấp nước tới máy rửa bát (công ty cấp nước có thể hỗ trợ thông tin).
2. Xác định độ cứng của nước .
3. Đóng cửa máy rửa bát lại.
4. Nhấn phím **Power** để bật nguồn.
5. Nhấn và giữ đồng thời phím **Delay** và **Program** trong hơn 5 giây. Chương trình cài đặt bộ làm mềm nước sẽ được bật kèm theo âm thanh thông báo.

- Thông số cài đặt sẽ hiển thị **H4** (giá trị cài đặt gốc) trên bảng điều khiển. Mỗi lần bạn nhấn phím Delay, giá trị cài đặt sẽ tăng thêm một cấp độ, theo thứ tự: H4 → H5 → H6 → H7 → H0 → H1 → H2 → H3 → H4.

- Dựa theo độ cứng của nước và bảng độ cứng, bạn cần lựa chọn thông số cài đặt **H** thích hợp với máy rửa bát.

6. Nhấn phím **Program** để lưu thiết lập cho bộ làm mềm nước.

2. Nạp/ đổ muối rửa bát vào ngăn chứa muối



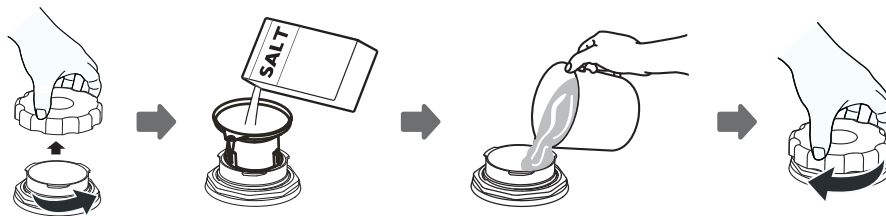
● Chỉ sử dụng muối rửa bát chuyên dụng cho máy rửa bát. Tất cả các loại muối khác (như muối ăn...) tuyệt đối không được sử dụng trong máy rửa bát, do có thể làm hỏng bộ làm mềm nước. Trong trường hợp thiệt hại do sử dụng muối không phù hợp, nhà sản xuất không chịu trách nhiệm.

- Để tránh cho ngăn chứa và buồng rửa bị ăn mòn, không đổ tràn muối ra ngoài ngăn chứa muối, nếu tràn ra, hãy lau sạch và thực hiện khởi động một chương trình rửa ngắn để lượng muối bị tràn ra ngoài được rửa sạch ngay.
- Tuyệt đối không được đổ chất tẩy rửa vào ngăn chứa muối để tránh làm hỏng bộ làm mềm nước.
- Nếu đèn báo nạp bổ sung muối bị hồng hoặc khi sử dụng chất tẩy rửa dạng viên nén 3-trong-1 có chứa sẵn muối rửa bát, có thể thực hiện tắt đèn báo muối bằng cách:
 - Tuân theo chỉ dẫn mục "Thiết lập bộ làm mềm nước" và cài đặt giá trị về mức **H0**. Bộ làm mềm nước và chỉ báo nạp bổ sung muối sẽ tắt.

● Nên kiểm tra định kỳ và nạp thêm muối cho máy rửa bát (thông thường 1 tháng 1 lần), ngay cả khi đèn báo muối trên bảng điều khiển chưa sáng trở lại.

Vui lòng làm theo các bước dưới đây để nạp muối cho máy rửa bát:

| Giá trị độ cứng | | Mmol/l | Thông số cài đặt |
|-----------------|------------|-----------|------------------|
| °Clark | Độ cứng | | |
| 0 - 8 | Mềm | 0 - 1.1 | H0 |
| 9 - 10 | Mềm | 1.2 - 1.4 | H1 |
| 11 - 12 | Trung bình | 1.5 - 1.8 | H2 |
| 13 - 15 | Trung bình | 1.9 - 2.1 | H3 |
| 16 - 20 | Trung bình | 2.1 - 2.9 | H4 |
| 21 - 26 | Cứng | 3.0 - 3.7 | H5 |
| 27 - 38 | Cứng | 3.8 - 5.4 | H6 |
| 39 - 62 | Cứng | 5.5 - 8.9 | H7 |



1. Tháo giá xếp đồ dưới và sau đó mở nắp ngăn chứa muối rửa bát (xoay ngược chiều kim đồng hồ).
2. Đặt đầu phễu muối (phụ kiện đính kèm theo máy rửa bát) vào cửa nắp ngăn chứa và đổ vào khoảng 1 - 1.5 kg muối rửa bát.
3. Đổ thêm nước sạch vào ngăn chứa muối đến khi đầy. Nếu nước bị tràn ra ngoài, hãy lau bằng vải khô mềm.
4. Vặn chặt nắp ngăn chứa muối lại.
5. Ngay sau khi hoàn thành việc nạp muối rửa bát vào ngăn chứa, nên bắt đầu chạy một chương trình rửa (chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng một chương trình rửa ngắn). Nếu không, hệ thống lọc, bơm hoặc các bộ phận quan trọng khác của thiết bị có thể bị hỏng do nước mặn. Điều này không thuộc chính sách bảo hành. Thông thường, đèn chỉ báo muối sẽ tắt sau 2 - 6 ngày sau khi muối được nạp vào.

3. Nạp/ đổ chất làm bóng (chất trợ xả) vào ngăn chứa.

- Chất làm bóng (chất trợ xả) sử dụng trong máy rửa bát là hợp chất đặc biệt được sử dụng để làm tăng hiệu quả sấy khô và ngăn nước hoặc các vết cặn vôi bám trên vật dụng đã rửa.
- Luôn sử dụng chất làm bóng dạng lỏng, ngay cả khi chất tẩy rửa của bạn có chứa chất làm bóng hoặc chất làm khô. Không bao giờ đổ đầy ngăn chứa chất làm bóng bằng bất kỳ chất nào khác (như chất tẩy rửa máy rửa bát, chất tẩy rửa dạng lỏng). Điều này sẽ làm hỏng thiết bị.

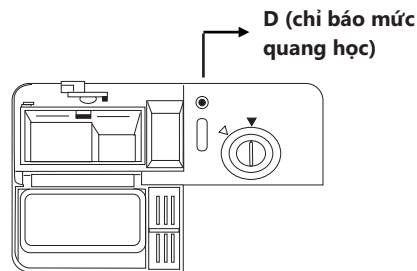
Nạp/ đổ chất làm bóng:

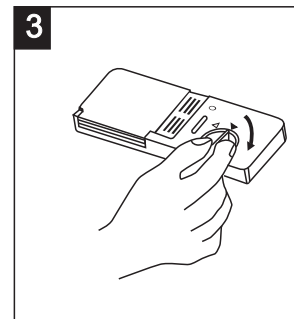
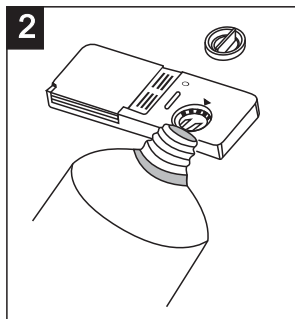
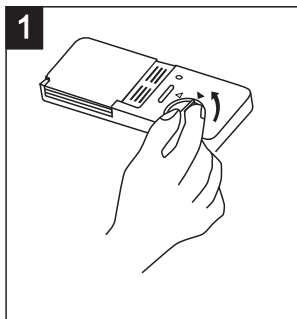
- Nếu không có chỉ báo nạp bổ sung chất làm bóng trên bảng điều khiển, bạn có thể đánh giá lượng chất làm bóng bằng màu của chỉ báo mức quang học **D** nằm bên cạnh nắp. Khi ngăn chứa chất làm bóng đầy, toàn bộ chỉ báo sẽ tối, khi ngăn chứa giảm đi, kích thước của chấm tối sẽ giảm.
- Khuyến nghị: bạn không nên để lượng chất làm bóng giảm xuống dưới mức 1/4.

Khi chất làm bóng giảm dần, kích thước của chấm đen trên chỉ báo mức quang học sẽ thay đổi, như minh họa dưới đây:

- Đầy
- Đầy 3/4
- Đầy 1/2
- Đầy 1/4 - nên nạp bổ sung chất làm bóng
- Trống

Vui lòng làm theo các bước dưới đây để nạp chất làm bóng cho máy rửa bát:





1. Để mở nắp ngăn chứa chất làm bóng, xoay nắp sang mũi tên "MỞ" (bên trái) và nhấn ra.

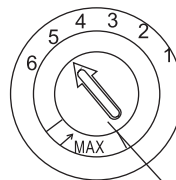
2. Đổ chất làm bóng vào ngăn chứa, cẩn thận không đổ quá đầy.

3. Đóng nắp lại bằng cách để nó thẳng hàng với mũi tên "MỞ" và xoay sang mũi tên "ĐÓNG" (bên phải).

- Đổ chất làm bóng vào ngăn chứa cho đến khi chỉ báo mức quang học chuyển sang màu đen hoàn toàn. Thể tích của ngăn chứa chất làm bóng khoảng 140 ml.
- Hãy cẩn thận để không đổ quá đầy, tránh tạo bọt dư thừa trong chương trình rửa tiếp theo. Lau sạch mọi vết đổ tràn ra ngoài bằng vải mềm khô. Đừng quên lắp lại nắp ngăn chứa trước khi bạn đóng cửa máy rửa bát.

Thiết lập chất làm bóng:

Ngăn chứa chất làm bóng có 4 hoặc 6 mức cài đặt. Luôn luôn bắt đầu với ngăn chứa được đặt ở mức "4". Nếu hiệu quả sấy khô kém hoặc xuất hiện các vết cặn vôi bám trên vật dụng, hãy tăng mức cài đặt chất làm bóng bằng cách tháo nắp ngăn chứa và xoay đến số "5". Nếu các vật dụng vẫn không được sấy khô đúng cách hoặc các cặn vôi bám vẫn xuất hiện, hãy điều chỉnh sang mức cao hơn. Mức cài đặt được thiết lập sẵn ở mức "5".



Mức điều chỉnh
(chất làm bóng)




Tăng mức cài đặt nếu có vết nước hoặc cặn vôi bám trên các vật dụng sau khi rửa.

Giảm mức cài đặt nếu có những vết trắng sữa dính trên các vật dụng hoặc màng màu xanh dương trên vật dụng thủy tinh hoặc dao kéo.

A. SẮP XẾP VẬT DỤNG VÀO MÁY RỬA BÁT

Các lưu ý về chất liệu của vật dụng

 Trước khi sử dụng máy rửa bát lần đầu tiên, hãy kiểm tra thông tin trong phần này. Một số chất liệu không an toàn với máy rửa bát và nên rửa bằng tay; cùng một số yêu cầu đặc biệt về chất liệu của vật dụng cần rửa.

Khuyến nghị

| | |
|--|---|
| Nhôm | Vật dụng bằng nhôm có thể bị ăn mòn, bị mờ hoặc đốm. Nhôm mạ màu có thể phai màu. |
| Đồ sứ vẽ tay, đồ pha lê | Một số vật dụng pha lê dễ vỡ hoặc vật dụng vẽ tay có thể bị mất màu, phai màu. Hãy rửa bằng tay những vật dụng này. |
| Đồ thủy tinh | Đảm bảo sử dụng chất liệu thủy tinh chịu nhiệt, an toàn với máy rửa bát. Xác định vị trí đồ thủy tinh để vỡ để nó không bị lật đổ hoặc tiếp xúc với các dụng cụ. Lựa chọn chế độ rửa phù hợp. |
| Lớp phủ chống dính | Thoa một lớp dầu thực vật nhẹ lên bề mặt chống dính sau khi khô. |
| Nhựa | Đảm bảo sử dụng chất liệu nhựa chịu nhiệt, an toàn với máy rửa bát. |
| Thép không gỉ, bạc sterling (bạc 925), đồ mạ bạc | Sắp xếp những bộ vật dụng này để chúng không tiếp xúc với các kim loại khác, thành buồng rửa hoặc bên trong cửa. |
| Acrylic | Có thể xảy ra các vết nứt hoặc vết nứt nhỏ trong suốt. |
| Chất kết dính | Chất kết dính ghép nối các vật liệu như: nhựa, gỗ, xương, thép, đồng, thiếc, v.v. có thể bị bong ra. |
| Dụng cụ có cầm tay | Tay cầm có thể bị tách rời. |
| Sắt | Chất liệu sắt sẽ bị gỉ sét khi rửa bằng máy rửa bát. Hãy rửa bằng tay các vật dụng này và lau khô ngay. |

| | |
|--------------------------------|---|
| Không thuộc bộ vật dụng bếp | Máy rửa bát được thiết kế CHỈ để sử dụng trong việc làm sạch các dụng cụ nhà bếp và đồ dùng nhà bếp tiêu chuẩn. |
| Hợp kim thiếc, đồng thau, đồng | Những vật dụng này sẽ bị xỉn màu. Hãy rửa bằng tay và lau khô ngay. |
| Mạ thiếc | Vật dụng mạ thiếc sẽ bị xỉn màu. Hãy rửa tay và lau khô ngay. |
| Gỗ | Bát gỗ, đồ dùng bằng gỗ và đồ dùng có tay cầm bằng gỗ có thể bị nứt, cong vênh. |

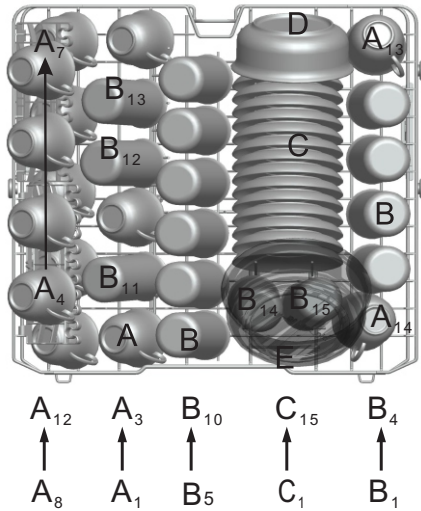
Tuyệt đối không sử dụng

- Dao kéo hoặc vật dụng có tay cầm bằng sừng hoặc xà cừ.
- Các vật dụng bằng chất liệu nhựa không chịu nhiệt.
- Các vật dụng bằng chất liệu kim loại đang có hiện tượng bị gỉ sét
- Các vật dụng bằng chất liệu sợi tổng hợp

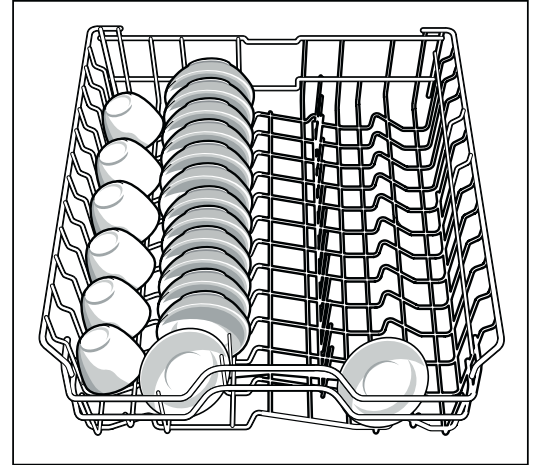
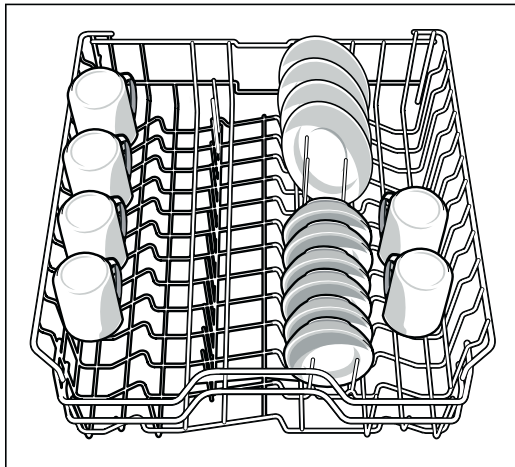
Sắp xếp bộ vật dụng vào giá xếp đồ trên

- Giá xếp đồ trên được thiết kế cho các vật dụng tinh xảo và nhẹ hơn như ly, cốc cà phê, tách trà cũng như bát đĩa và chảo nông (miễn là chúng không quá bẩn). Sắp xếp các vật dụng để chúng không bị xô dịch khi phun nước và không cản trở chiều quay của hệ thống tay phun.
- Khi đẩy giá xếp đồ trên vào máy rửa bát, đẩy cho đến khi nó dừng lại phía trong buồng rửa để cánh tay phun giá trên kết nối với nguồn nước ở phía trong. Không đẩy giá đỡ bằng cách sử dụng cửa.

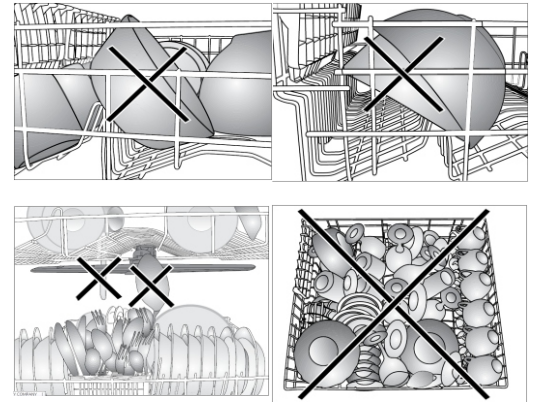
Bạn có thể tham khảo một số cách xếp bộ vật dụng cho giá xếp đồ trên như hình dưới đây:



- A. Tách trà hoặc ly rượu.
- B. Cốc hoặc bát.
- C. Đĩa.
- D. Tô canh



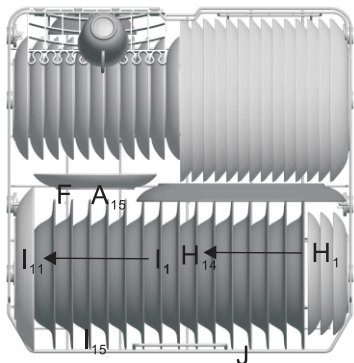
Cách xếp bộ vật dụng không phù hợp:



Sắp xếp bộ vật dụng vào giá xếp đồ dưới

- Khuyến nghị: bạn nên đặt những vật dụng lớn, khó làm sạch nhất vào giá xếp đồ dưới như: nồi, chảo, nắp đậy (vung) và bát đĩa, vì áp lực nước phun mạnh hơn ở phía dưới sẽ rửa sạch hơn. Bạn có thể tham khảo hình vẽ sau:

- Đặt các vật dụng cao ở bên cạnh giá xếp đồ để tránh cản trở chiều quay của cánh tay phun số 2.
- Xoong, chảo, tô canh, v.v... phải luôn được đặt úp xuống hoặc nghiêng để nước chảy ra.

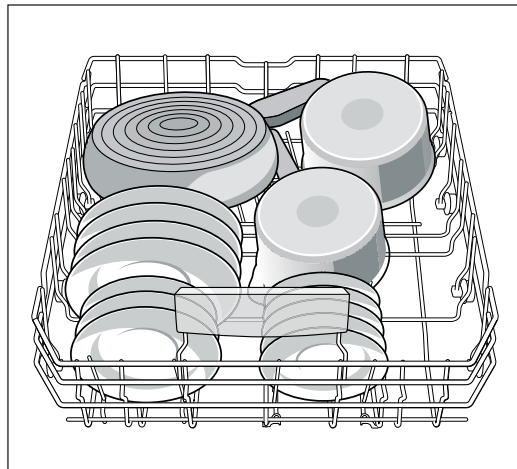
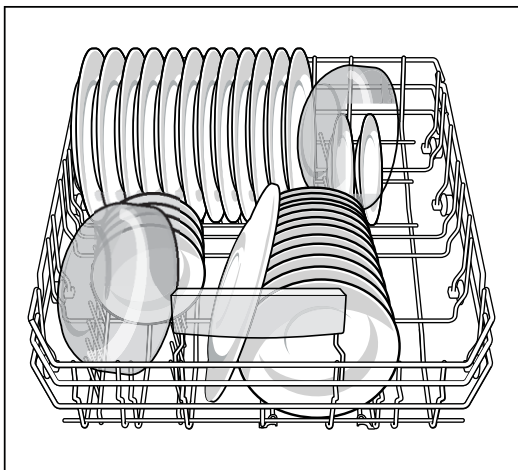


H₁₅ G₁₅ ← G₁ I₁₄ I₁₂

I. Đĩa hoặc nắp đậy (vung).

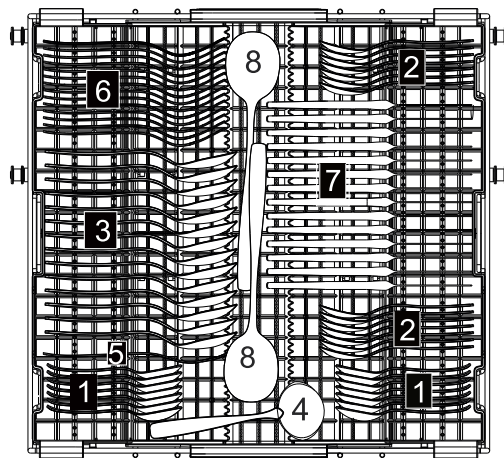
G. Nồi, chảo hoặc các dụng cụ nấu ăn.

H. Đĩa hoặc tô canh.



Sắp xếp bộ vật dụng vào giá xếp dao kéo

Sắp xếp dao kéo trong giá như hình dưới đây. Sắp xếp vật dụng để đảm bảo thoát nước dễ dàng lấy ra khỏi thiết bị sau khi rửa.



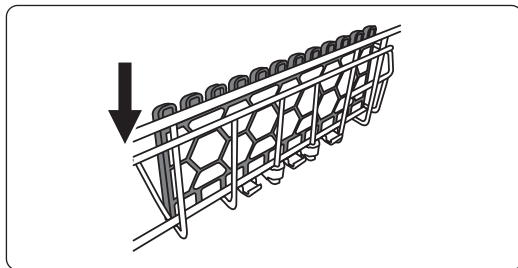
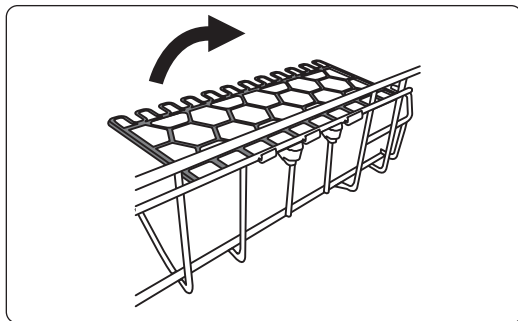
1. Thìa/ muỗng cà phê
2. Thìa/ muỗng ăn tráng miệng
3. Thìa/ muỗng ăn món súp hoặc dưa
4. Muỗng canh/ vá
5. Dĩa/ nĩa phục vụ món sa-lát
6. Dĩa/ nĩa
7. Dao hoặc đũa
8. Muỗng phục vụ món súp

Ưu điểm của máy rửa bát Nagakawa: khả năng tùy biến giá xếp đồ để phù hợp với nhiều bộ vật dụng bếp.

a. Kệ cốc

- Các kệ cốc và không gian bên dưới có thể được sử dụng cho các cốc nhỏ hoặc các dụng cụ phục vụ lớn. Nó cũng có thể giữ một số loại ly dài.

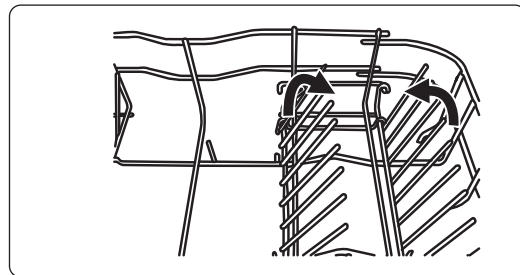
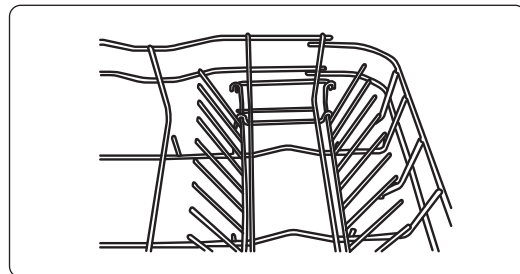
- Bạn có thể gấp gọn lại khi không cần thiết.



b. Các thanh gài gấp xuống được

- Tùy thuộc vào từng mô hình máy rửa bát, các thanh gài có thể gấp lại khi rửa xoang chảo, tô canh hoặc đồ thủy tinh. Xem hình ảnh minh họa dưới đây:

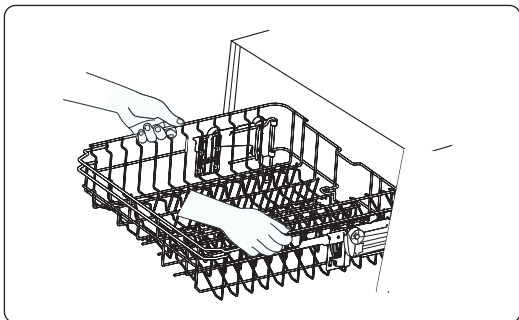
- Để gấp xuống, đẩy các thanh gài xuống với lực nhấn nhẹ. Để gấp lên, nâng nhẹ các thanh gài vào vị trí thẳng đứng cho đến khi chúng được giữ cố định bằng nam châm.



c. Điều chỉnh độ cao của giá xếp đồ

- Độ cao của giá xếp đồ phía trên có thể được điều chỉnh ở 2 mức khác nhau để tạo ra nhiều khoảng trống hơn cho giá xếp đồ dưới hoặc giá xếp đồ trên.

1. Kéo giá xếp đồ trên ra ngoài.
2. Để nâng cao giá xếp, nhấc đồng thời bên trái và phải lên, dùng tay giữ chặt hai mép trên của giá xếp đồ trên, để tránh giá bất ngờ bị rơi xuống.
3. Để hạ thấp giá xếp, nhấc giá xếp đồ bên trái và bên phải lên, giá xếp đồ sẽ hạ thấp xuống.



Các lưu ý khi sắp xếp bộ vật dụng vào giá xếp đồ

Notice Để đạt hiệu quả rửa bát tốt nhất, hãy tuân thủ các điều sau khi sắp xếp bộ vật dụng vào giá xếp đồ:

- Khuyến nghị: không sắp xếp quá tải máy rửa bát. Chỉ có không gian cho số bộ bát đĩa tiêu chuẩn theo từng model. Điều này rất quan trọng cho kết quả tốt và tiêu thụ năng lượng hợp lý.
- Loại bỏ sơ bộ thức ăn thừa còn sót lại trên bộ vật dụng. Làm mềm cẩn thận phẩm bị cháy trong xoong, chảo trước khi cho chúng vào thiết bị.
- Các vật dụng có cạnh cong hoặc có chỗ lõm nên được sắp xếp nghiêng sang một góc để nước có thể thoát ra và không đọng lại.
- Tất cả các vật dụng được sắp xếp một cách an toàn và chắc chắn không thể lật đổ.
- Sắp xếp các vật dụng để không cản trở chiều quay của hệ thống tay phun trong quá trình rửa, giữa các vật dụng cần có khe hở để các tia nước có thể phun tới được.
- Sắp xếp các vật dụng rỗng như cốc, ly, chảo, v.v... với miệng hướng xuống dưới để nước không thể tích tụ lại sau khi rửa.
- Để tránh thiệt hại, những vật dụng bằng chất liệu thủy tinh không nên chạm vào nhau.
- Các vật dụng dài hoặc sắc nhọn như dao, kéo phải được đặt theo chiều ngang ở giá xếp dao kéo.
- Chỉ rửa đồ dùng gia đình và đồ dùng nhà bếp được đánh giá là an toàn với máy rửa bát. Tham khảo phần “Chất liệu bộ vật dụng” để biết thêm thông tin về sự phù

hợp của những đồ dùng cần rửa.

- Những vật dụng rất nhỏ không nên rửa trong máy rửa bát vì chúng có thể dễ rơi khỏi giá xếp đồ.
- Lấy đồ rửa ở giá xếp đồ dưới trước, tiếp theo là giá xếp đồ trên, để tránh nước nhỏ giọt từ trên xuống dưới.
- Các vật dụng còn nóng sẽ dễ vỡ! Do đó, khi chương trình rửa vừa kết thúc, để bát đĩa nguội hoàn toàn rồi mới lấy ra.

B. THÊM CHẤT TẨY RỬA

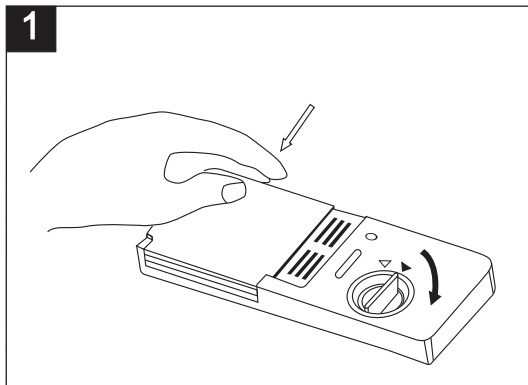
Các lưu ý về chất tẩy rửa

Có thể sử dụng chất tẩy rửa dạng bột hoặc dạng viên nén cho máy rửa bát:

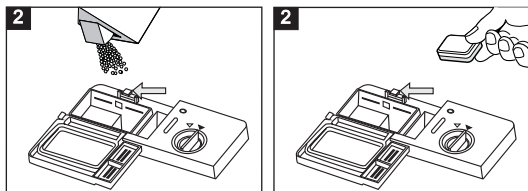
- Chất tẩy rửa dạng viên nén: chất tẩy rửa viên nén của các hãng khác nhau có tốc độ hoà tan khác nhau. Vì lý do này, một số chất tẩy rửa không thể hoà tan và phát huy toàn bộ hiệu quả làm sạch của chúng trong các chương trình rửa ngắn. Do đó, vui lòng sử dụng các chương trình rửa dài khi sử dụng chất tẩy rửa viên nén để đảm bảo loại bỏ hoàn toàn dư lượng chất tẩy rửa.
- Chất tẩy rửa dạng bột: ngăn chứa chất tẩy rửa phải được nạp bổ sung trước khi bắt đầu một chương trình rửa theo hướng dẫn được cung cấp trong Bảng thông số chương trình rửa, nếu không chất tẩy rửa có thể bị ứ đọng và không hoà tan đúng cách.



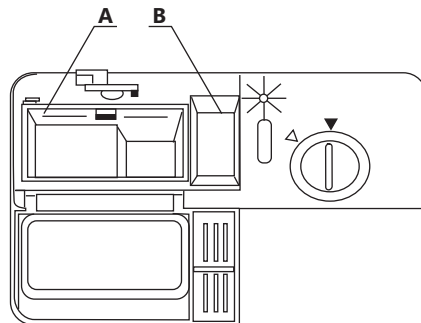
- Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa được sản xuất đặc biệt cho máy rửa bát. Khuyến nghị: không nên sử dụng chất tẩy rửa chứa clo và phot-pho bởi các chất này có hại cho môi trường.
- Tham khảo mục “Bảng thông số chương trình rửa” để xác định hàm lượng chất tẩy rửa phù hợp với mỗi chương trình rửa lựa chọn.
- Đổ chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa trước khi khởi động máy rửa bát như hướng dẫn dưới đây:



Nếu ngăn chứa chất tẩy rửa vẫn đóng, nhấn nút để mở.
Lưu ý: Hãy chắc chắn rằng ngăn chứa chất tẩy rửa khô và sạch cặn của chất tẩy rửa đã sử dụng trước đó.



- Đóng nắp ngăn chứa chất tẩy rửa cho đến khi khoá được gài khít lại để đảm bảo và phát tiếng "click".
- Ngăn chứa chất tẩy rửa sẽ tự động mở vào thời điểm thích hợp tùy thuộc vào chương trình rửa được cài đặt. Chất tẩy rửa dạng bột, được bỏ vào trong thiết bị và tan ra ngay. Chất tẩy rửa dạng viên sẽ rơi xuống thiết bị và tan dần ra ở đây.
- Việc đánh dấu chỉ ra các mức lượng chất tẩy rửa, như được minh hoạ bên dưới:
 - A:** Vị trí đổ chất tẩy rửa cho chương trình rửa chính, MIN: khoảng 20 g chất tẩy rửa.
 - B:** Vị trí đổ chất tẩy rửa cho chương trình rửa sơ, khoảng 5g chất tẩy rửa.

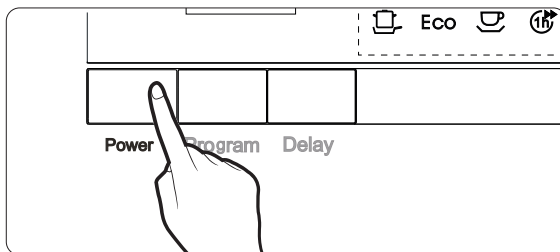


- Vui lòng tuân thủ các khuyến nghị về liều lượng của nhà sản xuất được nêu trong Bảng thông số chương trình rửa.
- Đóng nắp và nhấn cho đến khi nó khoá vào vị trí.

- Khi sử dụng chất tẩy rửa dạng viên nén, đặt chúng sao cho bằng phẳng và không tiếp xúc với nắp.
- Khi sử dụng chất tẩy rửa dạng bột, không đổ đầy ngăn chứa chất tẩy rửa hoặc đổ tràn ra bên ngoài.

BẬT/TẮT NGUỒN

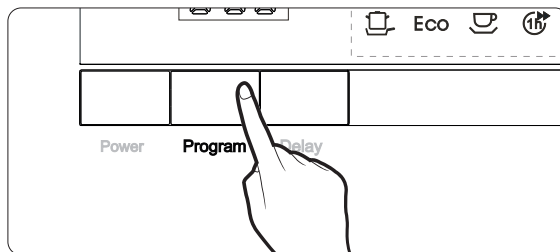
- Nhấn phím **Power** để bật nguồn. Máy rửa bát sẽ bật kèm theo âm thanh thông báo và bắt đầu quá trình chuẩn bị chương trình rửa.
 - Sau khi máy rửa bát khởi động, chương trình ECO là chương trình rửa mặc định được thiết lập. Chỉ báo chương trình rửa ECO sẽ sáng và thời gian rửa hiển thị trên màn hình.
- Nhấn phím **Power** để tắt nguồn khi không có nhu cầu sử dụng. Máy rửa bát sẽ tắt kèm theo âm thanh thông báo.



LỰA CHỌN CHƯƠNG TRÌNH RỬA

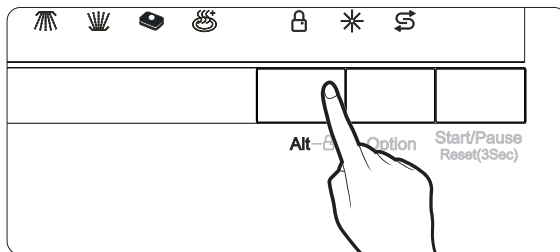
Sử dụng phím để lựa chọn chương trình rửa thích hợp với chất liệu loại đồ rửa và mức độ bẩn.

- Nhấn phím **Program** để chọn chương trình rửa:
 - Mỗi lần bạn nhấn phím này, chương trình rửa sẽ thay đổi thứ tự: Intensive → ECO → Light → 60 min → Rapid → Pre-Rinse → Intensive. Tương ứng với mỗi lựa chọn chỉ báo chương trình rửa sẽ sáng và thời gian rửa tương ứng sẽ hiển thị trên bảng điều khiển cho biết chương trình rửa nào đang được chọn.
 - Mỗi chương trình rửa sẽ có áp suất và nhiệt độ nước khác nhau, đồng thời lượng điện và nước tiêu thụ cũng khác nhau.
 - Để lựa chọn chương trình phù hợp vui lòng tham khảo mục "Bảng thông số chương trình rửa" trang 17 đối với model NAG3601M15 và trang 19 đối với model NAG3602M14.



LỰA CHỌN TÙY CHỌN RỬA

- Trong trường hợp, lượng bộ vật dụng ít, có thể sắp xếp tất cả trên giá xếp đồ trên hoặc giá xếp đồ dưới, bạn nên lựa chọn tùy chọn rửa từng giá riêng biệt để tiết kiệm thời gian và năng lượng tiêu thụ. Nhấn phím **Alt** để lựa chọn:
 - Mỗi lần bạn nhấn phím này, tùy chọn rửa sẽ thay đổi thứ tự: Rửa giá xếp đồ trên → Rửa giá xếp đồ dưới → Rửa cả giá xếp đồ trên và dưới (tùy chọn rửa bình thường) → Rửa giá xếp đồ trên. Tương ứng với mỗi lựa chọn, đèn báo sẽ sáng tương ứng trên bảng điều khiển cho biết tùy chọn



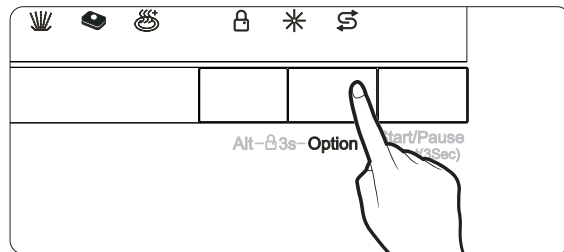
rửa nào đang được chọn (bạn có thể tham khảo phần “Tổng quan về sản phẩm” để nhận biết các chỉ báo tùy chọn rửa).

2. Nhấn phím Option để lựa chọn tùy chọn bổ sung cho chương trình rửa:

- Mỗi lần bạn nhấn phím này, tùy chọn bổ sung sẽ thay đổi thứ tự: Rửa 3-trong-1 → Sấy tăng cường → Rửa 3-trong-1. Tương ứng với mỗi lựa chọn, chỉ báo tùy chọn rửa sẽ sáng tương ứng trên bảng điều khiển cho biết tùy chọn rửa nào đang được chọn (bạn có thể tham khảo phần “Tổng quan về sản phẩm” để nhận biết các chỉ báo tùy chọn rửa).



- Khi thiết lập chương trình rửa mới, máy rửa bát có thể hoạt động mà không bắt buộc cài đặt tùy chọn rửa. Tùy theo thực tế sử dụng, bạn có thể lựa chọn tùy chọn rửa thích hợp để tiết kiệm thời gian và năng lượng tiêu thụ.
- Tùy chọn rửa giá xếp đồ riêng biệt và sấy bổ sung chỉ áp dụng đối với model **NAG3601M15**.



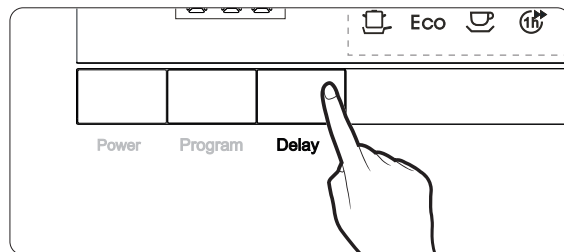
CHỨC NĂNG HẸN GIỜ BẬT

Cho phép thiết lập thời gian bắt đầu trễ tối đa 24 tiếng. Tiết kiệm hơn khi để máy rửa bát hoạt động vào ban đêm, khi mức điện áp ổn định hơn.

1. Nhấn phím Delay để thiết lập chức năng hẹn giờ bật:

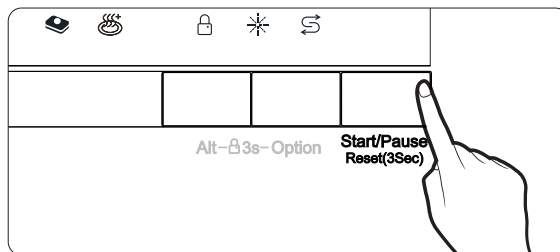
- Thời gian hẹn giờ cho phép từ 0 → 24 tiếng, mỗi lần bạn nhấn phím này, thời gian hẹn giờ sẽ tăng 1 tiếng, thời gian hẹn giờ bật tương ứng sẽ hiển thị trên bảng điều khiển.

2. Nhấn phím Delay về mức 0 hoặc nhấn phím **POWER** để hủy chức năng hẹn giờ bật.



KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG

1. Sau khi thiết lập các chương trình và tùy chọn rửa, nhấn phím **Start/Pause** để khởi động máy rửa bát.
2. Trong một số trường hợp, bạn muốn gián đoạn quá trình rửa, nhấn phím **Start/Pause** để tạm dừng máy rửa bát.
 - Một số model có chức năng "Tự động khởi động lại khi mất điện" sẽ ghi nhớ chương trình rửa bị gián đoạn hoặc một số tác động lỗi khiến thiết bị không thể kết thúc chương trình rửa. Nhấn và giữ phím **Start/Pause** trong 3 giây để xoá bộ nhớ trong, sau đó, bạn có thể thiết lập một chương trình rửa mới.



CHỨC NĂNG KHOÁ TRẺ EM

Sau khi thiết lập chức năng khoá trẻ em, bạn không thể sử dụng bất kỳ phím nào trên bảng điều khiển.

1. Nhấn và giữ đồng thời phím **Alt** và phím **Option** trong 3 giây để thiết lập chức năng Khoá trẻ em:
 - Sau khi thiết lập, chỉ báo khoá trẻ em sẽ sáng và bạn không thể sử dụng bất kỳ phím nào trên bảng điều khiển.
2. Nhấn và giữ đồng thời phím **Alt** và phím **Option** trong 3 giây để xoá thiết lập chức năng Khoá trẻ em khi không có nhu cầu sử dụng.



- Việc vệ sinh, bảo dưỡng thường xuyên và đúng cách sẽ giúp máy làm việc hiệu quả, ngăn ngừa lỗi, tăng cường tuổi thọ cho máy rửa bát.
- Tắt nguồn điện hoặc ngắt kết nối thiết bị trước khi thực hiện bất kỳ thao tác vệ sinh hoặc bảo trì nào.
- Khuyến nghị vệ sinh và bảo dưỡng định kỳ máy rửa bát 1 tuần 1 lần.

1. VỆ SINH BÊN NGOÀI MÁY RỬA BÁT

Thường xuyên lau chùi mặt trước/cửa của thiết bị.



- Đối với bề mặt thép không gỉ và chống vân tay, hãy sử dụng khăn ẩm, mềm. Đối với vết bẩn cứng đầu, sử dụng nước ấm pha loãng với xà phòng làm sạch nhẹ, không ăn mòn. Không bao giờ sử dụng chất đánh bóng thép không gỉ.
- Đối với các bề mặt sơn tĩnh điện chống gỉ, sử dụng chất đánh bóng để làm sạch bề mặt.
- Không sử dụng thiết bị vệ sinh bằng hơi nước để vệ sinh máy rửa bát. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm cho các hư hỏng liên quan.
- Tuyệt đối không sử dụng miếng xốp hoặc bọt biển với mặt thô ráp hoặc các chất tẩy rửa có tính ăn mòn vì chúng sẽ gây xước bề mặt thiết bị và chữ in của sản phẩm.
- Tuyệt đối không được sử dụng chất tẩy rửa có chứa clo.

2. VỆ SINH BẢNG ĐIỀU KHIỂN

Nếu cần làm sạch, chỉ nên lau chùi bảng điều khiển bằng khăn khô mềm.



- Để tránh sự xâm nhập của nước vào khoá cửa và các bộ phận điện, không sử dụng bất kỳ loại nước xịt nào.
 - Không được sử dụng chất tẩy rửa mài mòn hoặc cọ rửa trên bề mặt bên ngoài vì chúng có thể làm trầy xước lớp hoàn thiện.
- Một số loại khăn giấy cũng có thể làm trầy xước hoặc để lại dấu vết trên bề mặt.

3. VỆ SINH GIOĂNG CỬA

Vệ sinh bên trong gioăng cửa: hãy lau sạch các gioăng cửa bằng cách sử dụng một miếng vải mềm ẩm không sử dụng chất tẩy rửa để loại bỏ cặn thức ăn thừa bám bên trong.

4. VỆ SINH TRONG BUỒNG MÁY

- Nếu quý vị thường xuyên sử dụng máy rửa bát, điều này có thể để lại mỡ và cặn vôi thừa bên trong thiết bị. Để tránh điều này, chúng tôi khuyến nghị chạy chương trình rửa chuyên sâu ít nhất 1 tháng 1 lần.
- Để duy trì hiệu quả hoạt động của thiết bị tốt nhất, chúng tôi khuyến nghị sử dụng 6 tháng 1 lần sản phẩm làm sạch chuyên dụng cho máy rửa bát. Thực hiện theo các hướng dẫn trên bao bì một cách cẩn thận.



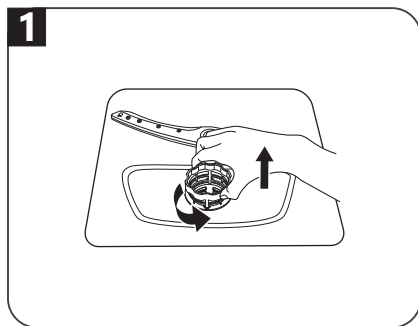
- Không sử dụng thiết bị vệ sinh bằng hơi nước để vệ sinh máy rửa bát. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm cho các hư hỏng liên quan.
- Khi vệ sinh máy rửa bát với bất kỳ chất tẩy rửa nào, không để dụng cụ nấu hoặc bất kỳ vật lạ nào bên trong thiết bị. Một số chất tẩy rửa có tính axit cao hoặc kiềm ăn da, có thể khiến khí hydro (khí gây nổ) hình thành trong buồng rửa.
- Hãy cẩn thận khi tháo các bộ phận bên trong buồng rửa để vệ sinh.

4. VỆ SINH BỘ LỌC

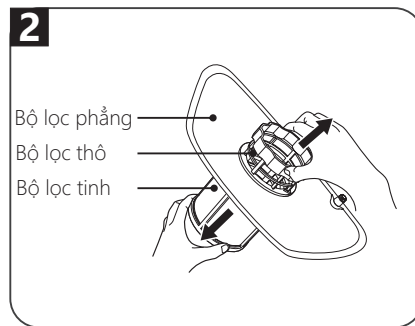
Bộ lọc rác bao gồm 3 phần:

- Lưới lọc phẳng: ngăn chặn cặn thức ăn xâm nhập vào hố thu và hướng các chất bẩn về phía bộ lọc tinh.
- Lưới lọc thô: ngăn chặn các đồ vật hoặc cặn thức ăn lớn trong máy rửa bát không làm hỏng hệ thống bơm hoặc làm tắc nghẽn ống thoát nước.
- Lưới lọc tinh: hướng các cặn thức ăn nhỏ nhất vào ống thoát nước máy rửa bát.

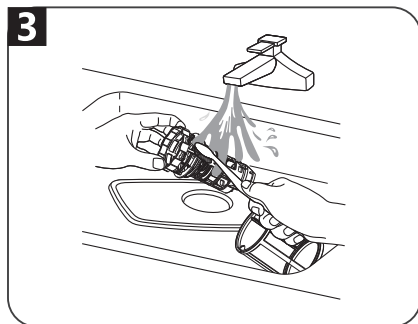
Bộ lọc rác được thiết kế để giảm thiểu bảo trì, duy trì hiệu suất làm sạch tối đa và mức tiêu thụ năng lượng tối thiểu. Tùy thuộc vào thói quen sử dụng và độ cứng của nước, bộ lọc rác sẽ yêu cầu một số nguyên tắc bảo trì để duy trì hiệu suất làm sạch. Kiểm tra tình trạng của các lưới lọc rác thường xuyên và thực hiện theo các bước dưới đây để vệ sinh bộ lọc rác.



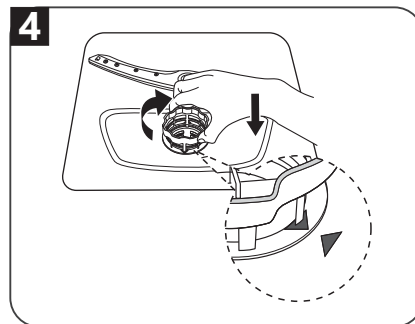
Giữ lưới lọc thô và xoay ngược chiều kim đồng hồ để mở khoá bộ lọc rác. Nhấc bộ lọc rác lên trên và lấy ra khỏi thiết bị



Lưới lọc phẳng có thể được kéo ra khỏi đáy bộ lọc rác. Lưới lọc thô có thể được tách ra khỏi bộ lọc rác bằng cách bóp nhẹ các lẫy (tabs) ở trên cùng và kéo nó ra.



Cặn thực phẩm có thể được làm sạch bằng cách rửa các bộ lọc rác dưới vòi nước chảy. Để làm sạch kỹ hơn, sử dụng bàn chải mềm làm sạch.



Lắp lại các lưới lọc theo thứ tự ngược lại của quá trình tháo gỡ và xoay theo chiều kim đồng hồ đến dấu mũi tên đóng.

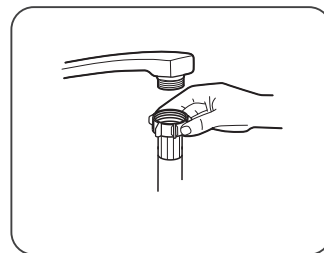
Notice Khuyến nghị: Trong các trường hợp dưới đây, bộ lọc rác có thể cần được làm sạch dù chưa đến thời điểm vệ sinh - bảo dưỡng định kỳ khi:

- Bạn nhận thấy cặn thực phẩm tích tụ trong bộ lọc rác hoặc các vật thể bị kẹt trong lưới lọc thô.
- Giảm hiệu suất làm sạch hoặc xuất hiện màng cứng trên bát đĩa.
- Vệ sinh bộ lọc rác sau khi rửa với lượng cặn thức ăn thừa lớn hoặc cặn thức ăn có hàm lượng tinh bột nặng như khoai tây và mì ống để duy trì hiệu suất tối ưu.
- Không sử dụng thiết bị khi không có bộ lọc rác. Bộ lọc rác không được lắp đặt đúng vị trí có thể dẫn đến kết quả rửa kém và làm hỏng thiết bị.

5. VỆ SINH BỘ LỌC ỐNG CẤP NƯỚC

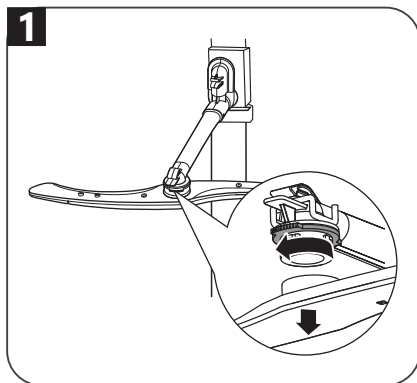
Nước được lọc bằng bộ lọc ống cấp nước để ngăn chặn các hư hỏng do các tạp chất (như cát, bụi, gỉ sét,...) dẫn vào mạng lưới cấp nước hoặc hệ thống ống nước trong nhà, và tránh ố vàng hoặc tạo cặn sau khi rửa. Định kỳ kiểm tra bộ lọc ống cấp nước và vệ sinh chúng.

1. Khoá vòi nước và tháo đầu ren ống dẫn cấp nước.
2. Tháo, rửa bộ lọc dưới vòi nước chảy.
3. Lắp bộ lọc đã vệ sinh vào đường ống cấp nước.
4. Lắp ống cấp nước vào vòi nước.

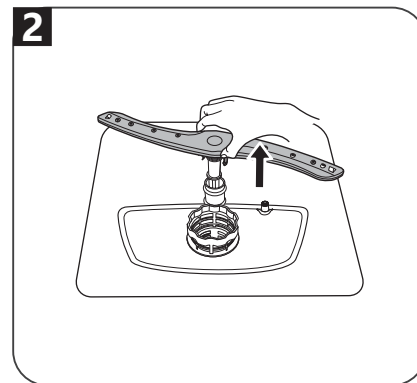


6. VỆ SINH HỆ THỐNG TAY PHUN

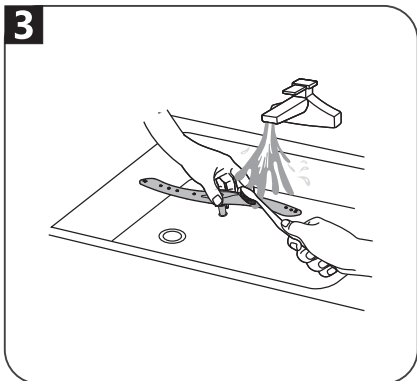
Cần phải vệ sinh hệ thống tay phun thường xuyên vì nước cứng hoặc các tạp chất sẽ làm tắc nghẽn các lỗ phun nước. Để làm sạch các cánh tay phun, hãy làm theo hướng dẫn dưới đây:



Để tháo tay phun giá xếp đồ trên, giữ đai ốc, xoay cánh tay ngược chiều kim đồng hồ và tháo ra.



Để tháo tay phun giá xếp dưới, nhấn cánh tay phun lên trên theo chiều thẳng đứng.



Rửa các cánh tay phun trong xà phòng và nước ấm, sử dụng bàn chải mềm để làm sạch các lỗ phun. Lắp lại các cánh tay phun theo thứ tự ngược lại quá trình tháo gỡ, sau khi rửa chúng kỹ lưỡng.

7. BẢO VỆ CHỐNG ĐÓNG BĂNG (ÁP DỤNG CHO CÁC KHU VỰC ĐÓNG BĂNG VÀO MÙA ĐÔNG)

Hãy thực hiện các biện pháp bảo vệ chống đóng băng trên máy rửa bát vào mùa đông. Sau mỗi chương trình rửa, vui lòng thao tác như sau:

1. Ngắt kết nối nguồn điện với máy rửa bát.
2. Khóa nguồn cấp nước và tháo đường ống cấp nước khỏi van nước.
3. Xả nước từ van nước.
4. Nối lại đường ống cấp nước vào van nước.
5. Tháo hệ thống lọc máy rửa bát và sử dụng miếng bọt biển hoặc giẻ lau khô để thấm nước trong hố thu.

| Mã lỗi | Nguyên nhân có thể | Đề xuất giải pháp |
|--------|------------------------------------|---|
| E1 | Lỗi cửa chưa được đóng hoàn toàn. | <ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cửa đã được đóng lại đúng cách. • Đảm bảo đồ rửa không bị kẹt ở cửa. |
| E2 | Lỗi đường nước cấp. | <ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo các vòi nước đang mở. • Đảm bảo các vòi nước không bị đóng băng. • Đảm bảo máy rửa bát đang hoạt động với áp lực nước đủ. • Làm sạch bộ lọc đường nước cấp vì nó có thể bị tắc. |
| E3 | Lỗi đường nước thải. | <ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo các ống thoát nước không bị tắc. • Đảm bảo các ống thoát nước được đặt đúng vị trí. Tham khảo mục "Hướng dẫn lắp đặt". • Làm sạch bộ lọc, nó có thể bị tắc. • Đảm bảo ống thoát nước được nắn thẳng trên toàn bộ đoạn đường đến hệ thống thoát nước. |
| E4 | Vấn đề kiểm soát nhiệt độ nước | <ul style="list-style-type: none"> • Hãy liên hệ với Trung tâm tư vấn và chăm sóc khách hàng Nagakawa. |
| E5 | Vấn đề kiểm soát cân bằng thiết bị | <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra và điều chỉnh độ cân bằng thiết bị • Hãy liên hệ với Trung tâm tư vấn và chăm sóc khách hàng Nagakawa. |
| E6 | Vấn đề máy rửa bát rò rỉ nước | <ul style="list-style-type: none"> • Hãy liên hệ với Trung tâm tư vấn và chăm sóc khách hàng Nagakawa. |
| E7 | Vấn đề kiểm soát bộ gia nhiệt | <ul style="list-style-type: none"> • Hãy liên hệ với Trung tâm tư vấn và chăm sóc khách hàng Nagakawa. |
| E8 | Sự cố hệ thống dẫn nước | <ul style="list-style-type: none"> • Hãy liên hệ với Trung tâm tư vấn và chăm sóc khách hàng Nagakawa. |

| Vấn đề | Nguyên nhân có thể | Đề xuất giải pháp |
|-----------------------------|---|--|
| Máy rửa bát không khởi động | Cửa có thể bị hé hoặc không được đóng đúng cách | Đóng cửa đến khi chốt cửa phát tiếng cạch. |
| | Không có điện cấp tới thiết bị (như cầu chì bị nổ, áp-tô-mát bị ngắt, dây nguồn bị đứt,...) | Thay thế cầu chì hoặc đặt lại áp-tô-mát. Cắm dây nguồn vào ổ cắm an toàn. Nhấn nút Power để bật máy rửa bát. |
| | Chọn chức năng "Hẹn giờ bật" hoặc "Khoá an toàn" | Xoá bỏ chức năng "Hẹn giờ bật" hoặc "Khoá trẻ em". Tham khảo mục "Hướng dẫn sử dụng". |
| | Không/ chưa chọn chương trình rửa | Chọn một chương trình rửa và đóng cửa. |
| | Chưa cấp nước hoặc áp lực nước yếu | Kiểm tra và bật nguồn cấp nước. |


| Vấn đề | Nguyên nhân có thể | Đề xuất giải pháp |
|---|---|--|
| Chương trình rửa đột ngột dừng lại | Cửa có thể bị hé hoặc không được đóng đúng cách | Đóng cửa đến khi chốt cửa phát tiếng cạch. |
| | Nguồn điện hoặc nguồn cấp nước bị gián đoạn | Kiểm tra và khôi phục nguồn điện và/ hoặc nguồn cấp nước. |
| Máy rửa bát chạy rất lâu | Nguồn cấp nước không đủ ấm | Đối với trường hợp nguồn cấp nước lạnh, thiết bị cần thời gian để gia nhiệt nước trước khi bắt đầu một chu kỳ rửa. |
| | Thời gian hoạt động phụ thuộc vào chương trình rửa được chọn và lượng chất bẩn trên bát đĩa | Loại bỏ sơ thực phẩm thừa khỏi bát đĩa và lựa chọn chương trình rửa thích hợp. |
| | Chất làm bóng trắng, hoặc cài đặt chất làm bóng = 0 | Thêm chất làm bóng và thay đổi cài đặt chất làm bóng tùy thuộc vào độ cứng của nước cấp. Nếu không dùng chất làm bóng, chương trình rửa mặc định trong thời gian dài nhất với hầu hết số lần rửa và xả. |
| Chỉ báo nạp lại muối hoặc chất làm bóng sáng | Không có chất làm bóng | Đổ lại chất làm bóng. |
| | Không có muối (hoặc cảm biến không phát hiện muối) | Đổ lại muối rửa bát. |
| Mùi Lưu ý: Có thể nước vẫn còn đọng lại sau quá trình thử nghiệm trước khi xuất xưởng gây ra mùi hôi cho thiết bị. | Thức ăn thừa bám trong bộ lọc hoặc gioăng cửa thiết bị | Thường xuyên vệ sinh bộ lọc và gioăng cửa. |
| | Thức ăn thừa bám trên bát đĩa quá lâu | Không để bát đĩa bẩn quá lâu trước khi rửa, nên làm sạch qua thức ăn thừa trước khi cho bát đĩa vào thiết bị. |
| | Không sử dụng chất làm bóng hoặc sử dụng chất tẩy rửa không phù hợp | Sử dụng chất làm bóng và chất tẩy rửa thích hợp. |
| | Nước đọng còn lại trong hố thu | Hãy chắc chắn rằng chương trình rửa trước đó đã kết thúc. |
| | Đường ống thoát nước bị tắc, xoắn, chặn hoặc ống thoát nước không được lắp đặt với móc vòng lặp cao | Rút ống thoát nước hoặc thay thế ống thoát nước. Hãy chắc chắn ống thoát nước được lắp đặt với móc vòng lặp cao. Lưu ý: Nếu mùi vẫn còn, hãy chạy chương trình Eco cho đến khi máy rửa bát xả, làm gián đoạn chương trình và đặt bát dung dịch giấm trắng chưng cất ở giá trên và sau đó chờ đến kết thúc chương trình. |
| Tiếng ồn, va chạm từ bát đĩa từ bên trong buồng rửa | Sắp xếp bát đĩa không phù hợp, khiến cho chúng va vào nhau hoặc vào hệ thống tay phun | Sắp xếp lại bát đĩa đúng cách. Tham khảo mục "Hướng dẫn sử dụng". |
| | Bát đĩa hoặc giá xếp đồ nhẹ khiến chúng di chuyển trong buồng rửa | Sử dụng nhiều bát đĩa hơn hoặc phân bố bát đĩa đều hơn, an toàn hơn trong thiết bị. |

| Vấn đề | Nguyên nhân có thể | Đề xuất giải pháp |
|---|--|--|
| Máy rửa bát không chứa đầy nước (hoặc chỉ báo kiểm tra nguồn cấp nước sáng) | Ống cấp nước bị xoắn hoặc bị tắc | Lắp đặt ống cấp nước không có xoắn hoặc thông tắc ống. |
| | Chương trình rửa trước đó chưa hoàn thành hoặc chương trình rửa hiện tại bị gián đoạn | Hoàn thành chương trình rửa hoặc đặt lại máy rửa bát. |
| | Có thể bạn đã chọn chức năng "Hẹn giờ bật" hoặc "Khoá an toàn" | Xoả bỏ chức năng "Hẹn giờ tắt" hoặc "Khoá an toàn". Tham khảo mục "Hướng dẫn sử dụng". |
| | Van đường ống cấp nước bị khóa. | Mở van đường ống cấp nước |
| Bảng điều khiển bị đổi màu hoặc trầy xước | Vệ sinh bảng điều khiển bằng khăn lau tẩy trắng hoặc chất tẩy rửa | Sử dụng chất tẩy rửa nhẹ với vải ẩm mềm. |
| Nước rò rỉ từ buồng rửa hoặc từ xung quanh cửa | Bọt xà phòng từ việc sử dụng chất tẩy rửa sai hoặc đổ tràn quá mức chất tẩy rửa | Sử dụng chất tẩy rửa máy rửa bát thích hợp, không đổ đầy chất tẩy rửa và làm sạch bất kỳ lượng chất tẩy rửa nào bị đổ ra ngoài. |
| | Gioăng cửa bị sai lệch khỏi vị trí | Đảm bảo gioăng cửa được chèn an toàn vào đúng vị trí. |
| | Lỗ thông khí bị chặn | Làm sạch lỗ thông khí. |
| | Lắp đặt không đúng | Liên hệ với một đơn vị dịch vụ lắp đặt chuyên nghiệp lắp đặt lại máy rửa bát. |
| Điểm gỉ sét trong buồng rửa hoặc cửa | Thép gỉ, đồ dùng bằng bạc hoặc dụng cụ nấu bằng gang tựa vào thành buồng rửa hoặc cửa | Vệ sinh thành buồng rửa và đảm bảo dụng cụ nấu nướng và dao kéo bằng thép không nằm sát thành buồng rửa. Rửa dụng cụ nấu bằng gang bằng tay. |
| | Khăn lau tẩy trắng hoặc chất tẩy rửa mài mòn được sử dụng để làm sạch buồng rửa hoặc cửa | Chỉ sử dụng chất tẩy rửa nhẹ với một miếng vải ẩm mềm để làm sạch buồng rửa và cửa. |
| Các bộ phận bằng nhựa bị ố hoặc đổi màu | Giọt nước ngưng tụ trên bề mặt nhựa và để lại vết bẩn rõ ràng sau khi khô | Lựa chọn chương trình rửa chuyên sâu hơn (cung cấp nhiều thay đổi nước hơn), sắp xếp bát đĩa ở vị trí dốc và sử dụng chất tẩy rửa. Nếu máy rửa bát có chất làm bóng, tăng cài đặt làm mềm. |
| | Các bộ phận bằng nhựa bên trong máy rửa bát có thể bị đổi màu theo thời gian | Một số chất liệu nhựa biến màu theo thời gian, đó không phải là do máy rửa bát. |
| | Nhiệt độ rửa quá thấp | Chọn chương trình rửa chuyên sâu hơn với nhiệt độ rửa cao hơn. |
| Nắp ngăn chứa chất tẩy rửa không đóng lại | Nắp ngăn bị chặn bởi lượng chất tẩy rửa dư | Loại bỏ cặn chất tẩy rửa. |

| Vấn đề | Nguyên nhân có thể | Đề xuất giải pháp |
|--|--|---|
| Chất tẩy rửa còn đọng lại trong buồng rửa hoặc ngăn chứa | Nắp ngăn chứa chất tẩy rửa bị chặn bởi đồ rửa và không mở hoàn toàn | Không sắp xếp bát đĩa xung quanh vị trí nắp ngăn chứa chất tẩy rửa mở hoàn toàn. |
| | Cánh tay phun bị chặn bởi đồ rửa và chất tẩy rửa không được rửa sạch | Hãy chắc chắn cánh tay phun có thể xoay tự do. |
| | Ngăn chứa chất tẩy rửa bị ẩm khi bạn nạp bổ sung | Hãy chắc chắn ngăn chứa chất tẩy rửa khô hoàn toàn trước khi nạp bổ sung chất tẩy rửa. |
| | Chất tẩy rửa cũ có thể không hiệu quả và không hoà tan tốt | Thay thế bằng chất tẩy rửa mới. |
| Không thể lựa chọn chương trình rửa mong muốn | Chương trình rửa trước chưa kết thúc | Tiếp tục chạy máy rửa bát hoàn thành chương trình rửa cũ trước khi lựa chọn chương trình rửa mới. |
| Bát đĩa rửa không sạch | Các tay phun bị kẹt hoặc sắp xếp bát đĩa không phù hợp khiến tay phun không thể xoay tự do | Hãy chắc chắn rằng các tay phun có thể xoay tự do. |
| | Ít hoặc không có nước phun do các lỗ phun trên tay phun bị tắc | Vệ sinh các tay phun thường xuyên. Tham khảo mục "Vệ sinh và bảo dưỡng". |
| | Ít hoặc không có nước phun do bộ lọc bị tắc hoặc bị lắp đặt không đúng | Vệ sinh bộ lọc thường xuyên. Tham khảo mục "Vệ sinh và bảo dưỡng". Đảm bảo bộ lọc lắp đặt chính xác. |
| | Bát đĩa sắp xếp lộn xộn hoặc sắp xếp vượt quá khả năng chứa của giá xếp đồ | Sắp xếp lại bát đĩa để các tay phun có thể phun nước tới bề mặt của chúng. Tham khảo mục "Hướng dẫn sử dụng". |
| | Chương trình rửa hoặc chất tẩy rửa không phù hợp hoặc không hiệu quả | Chọn một chương trình rửa chuyên sâu hơn hoặc sử dụng chất tẩy rửa chuyên dụng cho máy rửa bát. |
| | Chất tẩy rửa kém hiệu quả do nước cứng | Thiết lập lại bộ làm mềm nước hoặc nạp bổ sung muối tham khảo mục "bổ sung muối và chất làm bóng" trang 23 và chọn chương trình rửa chuyên sâu hơn. |
| | Những đốm hoặc vết có thể xoá trên kính và đồ dùng bằng bạc | Quá nhiều chất làm bóng có thể gây ra các vết và quá ít chất làm bóng có thể gây ra các đốm |
| Đóng cặn kim loại từ nước cứng | | Thiết lập lại bộ làm mềm nước hoặc sử dụng muối rửa bát. |
| Nước từ trên hoặc giá xếp đồ trên nhỏ giọt xuống giá xếp đồ dưới | | Lấy bát đĩa theo thứ tự giá xếp đồ dưới, giá xếp đồ trên và giá xếp đồ dao kéo cuối cùng. |

| Vấn đề | Nguyên nhân có thể | Đề xuất giải pháp |
|--|---|---|
| Bát đĩa không khô sau khi kết thúc chương trình rửa | Chất làm bóng đã hết hoặc cài đặt chất làm bóng không chính xác | Thêm chất làm bóng hoặc điều chỉnh cài đặt. |
| | Tuỳ chọn sấy bổ sung (Dry+) không được chọn | Lựa chọn tuỳ chọn sấy bổ sung (chỉ áp dụng với model NAG3601M15) |
| | Nước tích tụ trong các chỗ lõm trên bát đĩa | Sắp xếp bát đĩa trên giá xếp đồ dốc xuống để nước có thể thoát ra. |
| | Cánh cửa được mở hoặc bát đĩa được lấy ra trước khi chương trình rửa hoàn thành | Chờ đến khi chương trình rửa kết thúc trước khi mở cửa hoặc lấy bát đĩa ra. |
| | Nhựa không hấp thụ nhiệt như dao kéo hoặc đồ sứ và cũng không khô | Sử dụng chương trình rửa chuyên sâu hơn (với nước rửa nóng hơn) hoặc lựa chọn tuỳ chọn sấy bổ sung. |
| Cặn vôi trắng bám trên bát đĩa, buồng rửa, giá xếp đồ hoặc cửa | Cặn trắng bám bên trong máy rửa bát, giá xếp đồ từ cặn vôi trong nước cứng | Sử dụng máy rửa bát thường xuyên. Nếu máy rửa bát có muối rửa bát, hãy tăng cài đặt làm mềm nước. |
| | Nước cứng khiến chất tẩy rửa 3 in 1 hoặc chất tẩy rửa thông thường không có hiệu quả | Sử dụng chất tẩy rửa, chất làm bóng và muối dành riêng cho máy rửa bát. |
| | Dưới định mức chất tẩy rửa yêu cầu | Sử dụng nhiều chất tẩy rửa hoặc thay đổi chất tẩy rửa hiệu quả hơn. |
| | Nhiệt độ rửa quá thấp | Lựa chọn chương trình rửa chuyên sâu hơn với nhiệt độ rửa cao hơn. |
| Điểm gỉ trên dao kéo, đồ dùng bằng bạc hoặc dụng cụ nấu ăn bằng thép | Dao kéo không chống gỉ hoặc được rửa với dao kéo hoặc dụng cụ nấu ăn bị gỉ sét | Sử dụng dao kéo và dụng cụ nấu ăn chống gỉ và không rửa dao kéo và dụng cụ nấu ăn bị gỉ sét với thiết bị. |
| | Hàm lượng muối rửa bát quá cao do nắp ngăn chứa muối không được gắn chặt hoặc muối bị đổ ra ngoài trong quá trình nạp bổ sung | Vặn chặt nắp ngăn chứa muối một cách cẩn thận và loại bỏ muối bị đổ ra ngoài. |
| Vết trà hoặc son môi vẫn bám trên bát đĩa | Lựa chọn chương trình rửa quá yếu | Lựa chọn một chương trình rửa chuyên sâu hơn. |
| | Dưới định mức chất tẩy rửa yêu cầu | Sử dụng nhiều chất tẩy rửa hoặc thay đổi chất tẩy rửa hiệu quả hơn. |
| | Chất lượng bề mặt đồ rửa đã giảm đáng kể | Không nên sử dụng máy rửa bát với các đồ rửa này. |

| Vấn đề | Nguyên nhân có thể | Đề xuất giải pháp |
|---|---|---|
| Màng bám màu vàng, nâu, xanh dương trên các vật dụng rửa | Lớp màng bám hình thành từ hỗn hợp thực phẩm và kim loại trong nguồn cấp nước | Có thể được loại bỏ một phần với chất tẩy rửa hoặc làm sạch cơ học. |
| | Lớp màng bám hình thành do quá trình oxy hoá của các vật dụng cụ nấu ăn bằng bạc hoặc nhôm | Có thể được loại bỏ một phần với chất tẩy rửa hoặc làm sạch cơ học. |
| Màng bám màu vàng, nâu, cam trên các vật dụng rửa và dễ dàng làm sạch | Lớp màng bám hình thành từ hỗn hợp thực phẩm và kim loại trong nguồn cấp nước | <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng muối rửa bát hoặc tăng cài đặt làm mềm khi cần thiết. Sử dụng chất tẩy rửa chuyên dụng máy rửa bát thay vì chất tẩy rửa 3 trong 1. |
| Bát đĩa bị xước hoặc bị vỡ | Hàm lượng muối rửa bát quá cao do nắp ngăn chứa muối không được gắn chặt hoặc muối bị đổ ra ngoài trong quá trình nạp bổ sung | Vặn chặt nắp ngăn chứa muối một cách cẩn thận và loại bỏ muối bị đổ ra ngoài. |
| | Cài đặt làm mềm nước thấp hoặc muối rửa bát không đủ | Kiểm tra và cài đặt lại giá trị làm mềm. |
| | Bát đĩa sắp xếp lộn xộn hoặc sắp xếp vượt quá khả năng chứa của giá xếp đồ | Sắp xếp lại bát đĩa để các tay phun có thể phun nước tới bề mặt của chúng. Tham khảo mục "Hướng dẫn sử dụng". |
|  | Chỉ báo nạp bổ sung chất làm bóng sáng | Vui lòng nạp bổ sung chất làm bóng. Tham khảo hướng dẫn trong mục "Hướng dẫn lắp đặt". |
|  | Chỉ báo nạp bổ sung muối sáng | Vui lòng nạp bổ sung muối rửa bát. Tham khảo hướng dẫn trong mục "Hướng dẫn lắp đặt". |

 Nếu không khắc phục được, hãy liên hệ với các trạm bảo hành uỷ quyền hoặc Trung tâm chăm sóc khách hàng của Nagakawa, Hotline: **1900 54 54 89**. Việc sửa chữa sai cách có thể dẫn đến rủi ro nghiêm trọng cho sự an toàn của người dùng.

A. Hướng dẫn kích hoạt bảo hành điện tử

Hiện nay Nagakawa sử dụng chế độ bảo hành điện tử thay cho chế độ bảo hành trên giấy.

Bảo hành điện tử là một hình thức mới bằng SMS qua tổng đài 8100 hoặc qua website, giúp tiết kiệm thời gian, công sức, khách hàng sẽ được hưởng dịch vụ bảo hành tốt nhất.

Để đảm bảo quyền lợi khách hàng, vui lòng thực hiện kích hoạt bảo hành điện tử ngay sau khi mua, lắp đặt sản phẩm Nagakawa.

a. Cách kích hoạt bảo hành điện tử Nagakawa:

- Lấy thẻ kích hoạt bảo hành bên trong ô đựng thẻ ở quyển sách này. Cào nhẹ lớp phủ màu bạc trên thẻ để lấy mã kích hoạt.
- Có hai cách thực hiện kích hoạt bảo hành như sau:
 - Cách 1: Truy cập vào website: www.baohanh.nagakawa.com.vn và làm theo hướng dẫn.
 - Cách 2: Kích hoạt qua SMS gửi tổng đài 8100, nhắn tin theo cú pháp sau:

Soạn tin nhắn " **NAG SERIAL MAKICHHOAT** " gửi **8100**

Lưu ý:

- + Số serial của sản phẩm được quy định lấy trên tem dán ngay bên cạnh ô đựng thẻ trong quyển sách này hoặc trên tem dán trên thân sản phẩm.
 - + Tất cả các kí tự có thể viết in hoặc viết thường. Giữa các nội dung phải có dấu cách.
 - Khi nhận được tin nhắn trả lời kích hoạt thành công từ **tổng đài 8100**, khách hàng đã hoàn thành việc kích hoạt bảo hành điện tử Nagakawa. Nếu thất bại, vui lòng thực hiện lại.
- Cước phí là **1 500 VNĐ** cho một tin nhắn gửi đi.

b. Tra cứu thông tin bảo hành sản phẩm:

Để tra cứu thời gian bảo hành của sản phẩm có 2 cách.

- Cách 1: Truy cập vào website: www.baohanh.nagakawa.com.vn và làm theo hướng dẫn.
- Cách 2: Soạn tin nhắn theo cú pháp " **NAG SERIAL** " gửi **8100** (serial đã được kích hoạt).

Tổng đài 8100 sẽ tự động gửi lại tin nhắn có thông tin thời gian bảo hành của sản phẩm.

Cước phí là **1 500 VNĐ** cho một tin nhắn gửi đi.

B. Quy định bảo hành

• Nagakawa đảm bảo dịch vụ bảo hành miễn phí cho các sản phẩm đủ điều kiện bảo hành. Mỗi sản phẩm có điều kiện bảo hành khác nhau tùy thuộc vào dòng sản phẩm. Quý khách vui lòng tham khảo thông tin chi tiết tại website:

www.baohanh.nagakawa.com.vn

• Mạng lưới trạm bảo hành uy quyền của Nagakawa có mặt trên toàn quốc. Khi khách hàng có yêu cầu, xin vui lòng liên hệ với Trung tâm tư vấn và chăm sóc khách hàng Nagakawa **Hotline 1900 54 54 89** để được hỗ trợ và giải đáp.

a. Điều kiện bảo hành miễn phí:

Khách hàng sẽ được hưởng chế độ bảo hành miễn phí khi sản phẩm thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Sản phẩm chính hãng Nagakawa. Được lắp đặt, kết nối đồng bộ đúng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của hãng.
- Sản phẩm đang trong thời hạn bảo hành, đã được kích hoạt bảo hành điện tử theo quy định của hãng.
- Sản phẩm hư hỏng linh kiện do lỗi kỹ thuật từ phía nhà sản xuất.
- Tem thông số kỹ thuật và tem serial dán trên máy phải còn nguyên vẹn, không bị rách hoặc bị tẩy xóa.

b. Điều kiện không được bảo hành miễn phí, có thể lựa chọn dịch vụ sửa chữa tính phí:

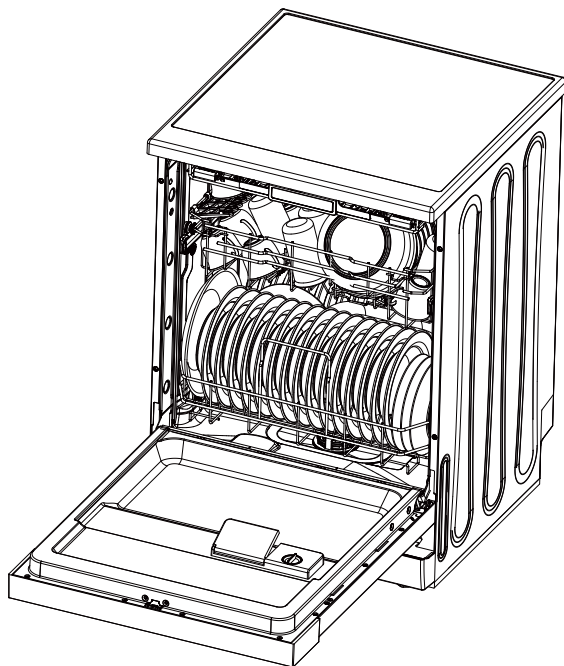
Khách hàng sẽ không được hưởng chế độ bảo hành miễn phí khi sản phẩm có một trong các điều kiện sau:

- Sản phẩm đã hết thời hạn bảo hành.

- Sản phẩm chưa được kích hoạt bảo hành điện tử.
- Tem thông số kỹ thuật hoặc tem serial dán lên máy đã bị tẩy xóa, cạo rửa, trầy rách,...
- Sản phẩm được lắp đặt, kết nối không đồng độ, không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của hãng.
- Sản phẩm bị hư hỏng do lắp đặt, sử dụng không đúng kỹ thuật, sử dụng sai điện áp hoặc do điện thế nguồn điện không ổn định, các mối tiếp đất không tốt; sản phẩm không được vệ sinh bảo dưỡng định kỳ.

c. Các điều kiện khác:

- Với các sản phẩm lắp đặt ở vị trí phức tạp, không đảm bảo an toàn lao động, gây khó khăn cho công việc bảo hành, yêu cầu khách hàng phải hỗ trợ phương tiện hoặc thiết bị,... (nhà sản xuất không chịu chi phí thuê dàn giáo, thang,...).
- Thẻ kích hoạt bảo hành cho mỗi bộ máy chỉ được cấp một lần. Nếu mất đề nghị liên hệ với Trung tâm tư vấn và chăm sóc khách hàng Nagakawa để được giúp đỡ.



PLEASE READ THESE INSTRUCTIONS FOR USE CAREFULLY

Dear customers,
Kindly read the user manual carefully for proper user and care of the appliance.
We advise you to keep this guide for future reference or other product users.

CUSTOMER SERVICE

- Kindly refer to the user manual for basic issues.
- If unable to handle an issue, please contact Nagakawa Customer Service Center for timely technical support.



Recommendation!
Proper operation for treatment of waste electric & electronic equipment!


Notes: When the product is no longer usable, please classify this product and its electronic accessories out of household waste before disposal, in order to increase the possibility of reusing and prevent adverse effects on the environment or human health.

When using your dishwasher, follow the basic precautions including the following:

 **Warning! Hydrogen gas is explosive**

Under certain conditions, Hydrogen gas may be produced in a hot-water system that has not been used for two weeks or more.

HYDROGEN GAS IS EXPLOSIVE. If the hot-water system has not been used for such a period, before using the dishwasher turn on all hot-water faucets and let the water flow from each for several minutes. This will release some accumulated hydrogen gas. As the gas is flammable, do not smoke or use an open flame this time.

 **Warning! Proper use**

- Do not abuse, sit on, or stand on the door or dish basket of the dishwasher.
- Do not touch the heating element during or immediately after using.
- Do not operate your dishwasher unless all enclosure panels are properly in place. Open the door very carefully if the dishwasher is operating. There is a risk of water squirting out.
- Do not place any heavy objects or stand on the door when it is open. The appliance could tip forward.
- When loading items to be washed.
 - Locate sharp items so that they are not likely to damage the door seal;
 - Load sharp knives with the handles up to reduce the risk of cut type injuries;
 - Warning: Knives and other utensils with sharp points must be loaded in the basket with their points down or placed in a horizontal position.
- When using your dishwasher, you should prevent plastic items from contacting with heating element.
- Check that the detergent receptacle is empty after completion of the wash cycle.
- Do not wash plastic items unless they are marked dishwasher safe or the equivalent. For plastic items not so marked, check the manufacturer's recommendations.
- Use only detergent and rinse additives designed for an automatic dishwasher. Never use soap, laundry detergent, or hand washing detergent in your dishwasher.

- Other means for disconnection from the supply must be incorporated in the fixed wiring with at least 3 mm contact separation in all poles.

- Keep children away from detergent and rinse aid, keep children away from the open door of the dishwasher, there could still be some detergent left inside.

- These instructions shall also be got from the manufacturer or responsible Vendor.

- To protect against the risk of electrical shock, do not immerse the unit, cord or plug in water or other liquid.

- This appliance can be used by children aged from 8 years and above and persons with reduced physical, sensory or mental capabilities or lack of experience and knowledge if they have been given supervision or instruction concerning use of the appliance in a safe way and understand the hazards involved. Children shall not play with the appliance. Cleaning and user maintenance shall not play with the appliance. Cleaning and user maintenance shall not be made by children without supervision.

- Dishwasher detergents are strongly alkaline. They can be extremely dangerous if swallowed. Avoid contact with skin and eyes, and keep children away from the dishwasher when the door is open.

- The door should not be left in the open position since this could present a tripping hazard.

- If the supply cord is damaged, it must be replaced by the manufacturer or its service agent or a similarly qualified person in order to avoid a hazard.

- Please dispose of packing materials properly.

- During installation, the power supply must not be excessively or dangerously bent or flattened.

- Do not tamper with controls.

- The appliance is to be connected to the water mains using new hose sets, and the old hose-sets should not be reused.

- Make sure that the carpet must not obstruct the openings at the bottom base.

- Use the dishwasher only for its intended function.

- The dishwasher is intended for indoor use only.

- The dishwasher is not designed for commercial use. It is intended for use in domestic households and in similar working and residential environments.
- Please do not overload your dishwasher. There is only space for 14 standard dishes (NAG3602M14) and 15 standard dishes (NAG3601M15). Do not use dish that is not suitable for dishwashers. This is important for good results and for reasonable energy consumption.

READ AND FOLLOW THIS SAFETY INFORMATION



CAREFULLY

SAVE THESE INSTRUCTIONS

DISPOSAL



Dispose of the dishwasher packaging material correctly. All packaging materials can be recycled. Plastic parts are marked with the standard international abbreviations: (e.g. PS for polystyrene, padding materials).

WARNING!

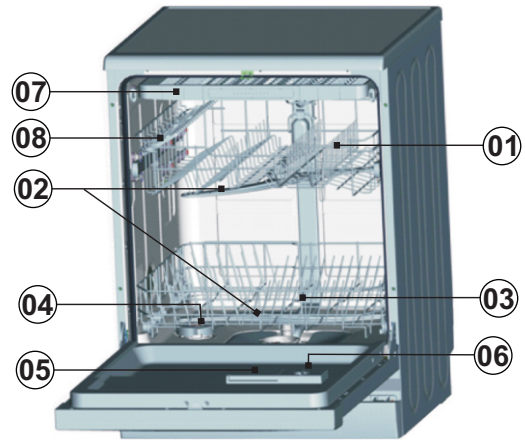
⚠️ Packaging material could be dangerous for children! For disposing of package and the appliance please go to a recycling centre. Cut off the power supply cable and make the door closing device unusable. Cardboard packaging is manufactured from recycled paper and should be disposed in the waste paper collection for recycling. By ensuring this product is disposed of correctly, you will help prevent potential negative consequences for the environment and human health, which could otherwise be caused by inappropriate waste handling of this product. For more detailed information about recycling of this product, please contact your local city office and your household waste disposal service.

IMPORTANT



To get the best performance from your dishwasher, read all operating instructions before using it for the first time.

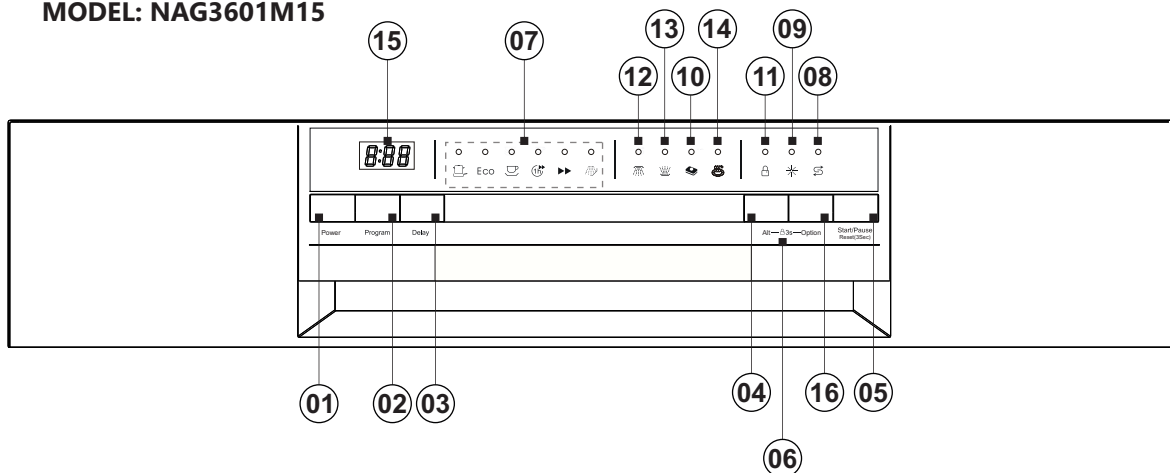
FRONT VIEW



- 01** Upper Basket
- 02** Spray Arms
- 03** Lower Basket
- 04** Water Softener
- 05** Detergent Dispenser
- 06** Rinse Aid Dispenser
- 07** Cutlery Tray
- 08** Cup Holder






CONTROL PANEL

MODEL: NAG3601M15



- 01** Power switch: To turn on/off the power supply
- 02** Program key-press: Press the key to scroll through the wash cycles. The corresponding programme light will be ON to indicate which WASH CYCLE has been selected.
- 03** Delay button: The START DELAY will allow you to delay the start time of any cycle automatically up to 24 hours.
- 04** Function alternative button: Press this button you can choose the additional function "3 IN 1", washing of upper layer or washing of lower layer and the corresponding light flashes.
- 05** Start/Pause button: Press this button to start or pause the dishwasher.
- 06** Child lock button: Press the two button for 3 seconds, the appliance could be locked and any button can not be used.
- 07** Program indicator light: When you select a washing programme, the corresponding light will display.
- 08** Salt refill indicator: The indicator lights up when the softener needs to be refilled.
- 09** Rinse aid refill indicator: The indicator lights up when dispenser needs to be refilled.
- 10** 3 in 1 indicator: The indicator lights up when the additional function be selected.
- 11** Child lock indicator: The "Child Lock" will be available when you press "Alt" and "Option" buttons for 3 seconds at the "Child lock" indicator lights up after flashing 6 times
- 12** Washing light of upper layer: To come on when the upper spray arm is washing.
- 13** Washing light of lower layer: To come on when the lower spray arm is washing.
- 14** Dry+ indicator: An increased temperature during the final rinse stage will improve the drying process: The indicator will be available when the Dry+ button is selected.
- 15** Digital display: To display the running time remain, malfunction codes and delay time.
- 16** Option Function: Press this button you can choose or cancel the Dry+ Function or the 3 in 1 Function.

Wash cycle table for NAG3601M15

| Program | Cycle selection Information | Description of Cycle | Detergent Pre/Main | Running Time (min) | Energy (kWh) | Water (litres) |
|--|---|---|-------------------------|--------------------|--------------|----------------|
|  Intensive | For the heaviest soiled loads, such as pots, pans, casserole dishes and dishes that have been sitting with dried food on them for a while | Pre-wash Main wash (60°C) Rinse1 Rinse2 Hot rinse Drying | 5 / 32.5 (or 3 in 1) | 213 | 1.68 | 15.3 |
| Eco Eco | For normally soiled loads, such as pots, plates, glasses and lightly soiled pans, standard daily cycles. | Pre-wash Main wash (48°C) Rinse Hot rinse Drying | 5 / 32.5 (or 3 in 1) | 234 | 0.836 | 10 |
|  Light | Light wash cycle to be used for more delicate items which are sensitive to high temperatures (Run cycle immediately after use. | Pre-wash Main wash (45°C) Rinse Hot rinse Drying | 5 / 20 (or 3 in 1) | 152 | 0.95 | 13 |
|  60 min | For lightly and normally soiled plates and pans for every day. | Hot rinse 1 Hot rinse 2 Hot rinse (50°C) Drying | 5 / 20 | 60 | 1.05 | 9.6 |
|  Rapid | A shorter wash for lightly soiled plates and pans for every day. | Main wash (45°C) Hot rinse | 5 / 15 | 40 | 0.6 | 6.6 |
|  Pre-Rinse | To rinse dishes that you plan to wash later that day. | Rửa trước | / | 12 | 0.01 | 3.9 |

Technical Data Sheet

| | |
|--------------------------------|--------------------|
| Model | NAG3601M15 |
| Type | Semi Built-in |
| Standard place settings | 15 |
| Rated voltage / frequency | ~ 220-240 V/ 50 Hz |
| Power consumption | 1850 W |
| Water consumption | 10 liter |
| Annual energy consumption | 241 kWh |
| Annual water consumption | 2800 liter |
| Noise level | 46 dB |
| Number of wash cycles | 6 |
| Number of options | 4 |
| Net dimensions (WxHxD) | 600 x 845 x 600 mm |
| Packing dimensions (WxHxD) | 656 x 875 x 675 mm |
| Net weight (WxHxD) | 42 kg |
| Packing weight (WxHxD) | 46 kg |
| Water pressure (flow pressure) | 0.4-10 bar |
| Water temperature | Max. 45°C |

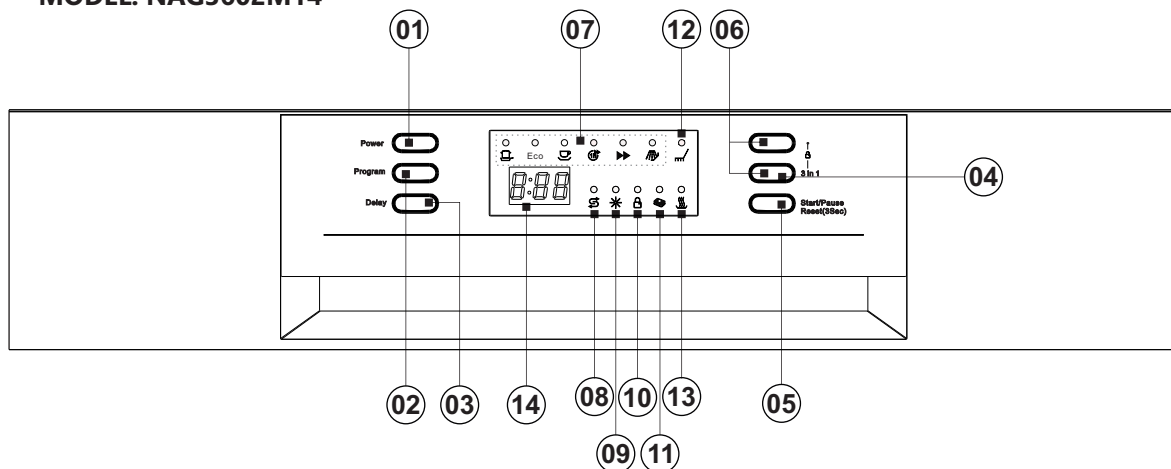
1. Energy consumption "241" kWh per year, based on 280 standard cleaning cycles using cold water fill and the consumption of the low power modes. Actual energy consumption will depend on how the appliance is used.
2. Water consumption "2800" litres per year, based on 280 standard cleaning cycles. Actual water consumption will depend on how the appliance is used.



The above values have been measured in accordance with standards under specified operating conditions. Results may vary greatly according to quantity and pollution of the dishes, water hardness, amount of detergent, etc.






CONTROL PANEL

MODEL: NAG3602M14



- 01** Power switch: To turn on/off the power supply
- 02** Program key-press: Press the key to scroll through the wash cycles. The corresponding programme light will be ON to indicate which WASH CYCLE has been selected.
- 03** Delay button: The START DELAY will allow you to delay the start time of any cycle automatically up to 24 hours.
- 04** "3 in 1" button: Press this button you can choose or cancel the "3 in 1" function.
- 05** Start/Pause (Reset 3sec) button: Press this button to start or pause or reset the dishwasher.
- 06** Child lock button: Press the two button for 3 seconds, the appliance could be locked and any button can not be used.
- 07** Program indicator light: When you select a washing programme, the corresponding light will display.
- 08** Salt refill indicator: The indicator lights up when the softener needs to be refilled.
- 09** Rinse aid refill indicator: The indicator lights up when dispenser needs to be refilled.
- 10** Child lock indicator: The "Child Lock" will be available when you press the "Child Lock" buttons for 3 seconds, and the "Child lock" indicator lights up after flashing 6 times.
- 11** 3 in 1 indicator: The indicator lights up when the additional function be selected.
- 12** Washing light: To come on when the dishwasher is washing.
- 13** Drying light: To come on when the dishwasher is drying.
- 14** Digital display: To display the running time remain, malfunction codes and delay time.

Wash cycle table for NAG3601M14

| Program | Cycle selection Information | Description of Cycle | Detergent Pre/Main | Running Time (min) | Energy (kWh) | Water (litres) |
|--|---|---|-----------------------|--------------------|--------------|----------------|
|  Intensive | For the heaviest soiled loads, such as pots, pans, casserole dishes and dishes that have been sitting with dried food on them for a while | Pre-wash Main wash (60°C) Rinse 1 Rinse 2 Hot rinse Drying | 5 / 30 (or 3 in 1) | 171 | 1.5 | 18 |
| Eco Eco | For normally soiled loads, such as pots, plates, glasses and lightly soiled pans, standard daily cycle. | Pre-wash Main wash (54°C) Hot rinse Drying | 5 / 30 (or 3 in 1) | 180 | 1.06 | 12 |
|  Light | Light wash cycle to be used for more delicate items which are sensitive to high temperatures. (Run cycle immediately after use) | Pre-wash Main wash (45°C) Hot rinse Drying | 5 / 20 (or 3 in 1) | 147 | 0.95 | 14 |
|  60 min | For lightly and normally soiled plates and pans for every day. | Hot rinse 1 Hot rinse 2 Hot rinse (60°C) Drying | 5 / 20 | 60 | 1.0 | 11.5 |
|  Rapid | A shorter wash for lightly soiled loads do not need drying. | Main wash (40°C) Hot rinse | 15 | 36 | 0.55 | 7 |
|  Pre-Rinse | To rinse dishes that you plan to wash later that day. | Pre-wash | / | 11 | 0.01 | 4 |

Technical Data Sheet

| | |
|--------------------------------|--------------------|
| Model | NAG3602M14 |
| Type | Semi Built-in |
| Standard place settings | 14 |
| Rated voltage / frequency | ~ 220-240 V/ 50 Hz |
| Power consumption | 1850 W |
| Water consumption | 12 liter |
| Annual energy consumption | 299 kWh |
| Annual water consumption | 3360 liter |
| Noise level | 49 dB |
| Number of wash cycles | 6 |
| Number of options | 1 |
| Net dimensions (WxHxD) | 600 x 845 x 600 mm |
| Packing dimensions (WxHxD) | 656 x 875 x 675 mm |
| Net weight (WxHxD) | 42 kg |
| Packing weight (WxHxD) | 46 kg |
| Water pressure (flow pressure) | 0.4-10 bar |
| Water temperature | Max. 45°C |

1. Energy consumption "241" kWh per year, based on 280 standard cleaning cycles using cold water fill and the consumption of the low power modes. Actual energy consumption will depend on how the appliance is used.
2. Water consumption "2800" litres per year, based on 280 standard cleaning cycles. Actual water consumption will depend on how the appliance is used.



The above values have been measured in accordance with standards under specified operating conditions. Results may vary greatly according to quantity and pollution of the dishes, water hardness ,amount of detergent, etc.

Warning Keep this instruction manual in a safe place for future reference. If the appliance is sold, given away or moved, please ensure the manual is kept with the machine, so that the new owner may benefit from the advice contained within it.

Please read this instruction manual carefully: it contains important information regarding the safe installation, use and maintenance of the appliance.

If the appliance must be moved at any time, keep it in an upright position; if absolutely necessary, it may be tilted onto its back.

Positioning and leveling

1. Remove the appliance from all packaging and check that it has not been damaged during transportation. If it has been damaged, contact the retailer and do not proceed and further with the installation process.
2. Check the dishwasher by placing it so that its sides or back panel are in contact with the adjacent cabinets or even with the wall. This appliance can also be recessed under a single worktop.
3. Position the dishwasher on a level and sturdy floor. If the floor is uneven, the front feet of the appliance may be adjusted until it reaches a horizontal position (the angle of inclination must not exceed 2 degrees). If the appliance is levelled correctly, it will be more stable and much less likely to move or cause vibrations and noise while it is operation.

Connecting the water and electricity supplies

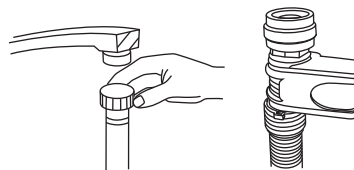
Warning Connection to the water and electricity supplies should only be performed by a qualified technician.

The dishwasher should not stand on top of the water hoses or the electricity supply cable.

The appliance must be connected to the water supply network using new piping. Do not use old piping.

Connecting the water inlet hose

Connect the cold water supply hose to a threaded 3/4(inch) connector and make sure that it is fastened tightly in place. If the water pipes are new or have not been used for an extended period of time, let the water run to make sure that the water is clear and free of impurities. If this precaution is not taken, there is a risk that the water inlet can get blocked and the appliance could be damaged.

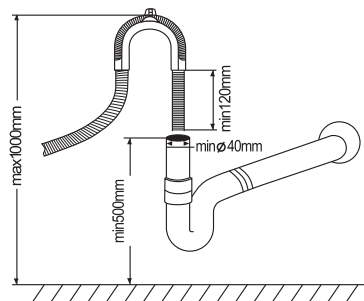


Connecting the water outlet hose

Fit the drainage hose of your machine to the drainage pipe without bending.

If the length of the hose is not sufficient, apply to the authorized service for an extension made from the same material as the original. Remember that the length of the hose should not exceed 4meters even when with an extension.

If the drainage hose is longer the 4 m. the dishes will not be cleaned properly secure your hose firmly to the drainage pipe to avoid it coming off during the washing process.



Electrical connection

Before inserting the plug into the electrical socket, make sure that:

- The socket is earthed and complies with current regulations;
- The socket can withstand the maximum load of the appliance, which is indicated on the data plate located on the inside of the door(see description of the appliance);
- The power supply voltage falls within the values indicated on the data plate on the inside of the door;
- The socket is compatible with the plug of the appliance. If this is not the case, ask an authorised technician to replace the plug (see assistance); do not use extension cables or multiple sockets.



Once the appliance has been installed, the power supply cable and the electrical socket should be easily accessible.

The cable should not be bent or compressed.

If the power supply cable is damaged, it must be replaced by the manufacturer or its Technical Assistance Service in order to prevent all potential hazards.(See Assistance)

The company shall not be held responsible for any incidents that occur if these regulations are not observed.

Advice regarding the first wash cycle

After the appliance has been installed, immediately before running the first wash cycle, completely fill the salt dispenser with and add approximately 2 Kg of salt (see Rinse aid and refined salt). The water may overflow: this is normal and is not a cause for concern. It is also normal that the LOW SALT indicator light continues to flash for a few cycles after the salt has been loaded.

Positioning the Appliance

Position the appliance in the desired location. The back should rest against the wall behind it, and the sides, along the adjacent cabinets or wall. The dishwasher is equipped with water supply and drain hoses that can be positioned to the right or the left to facilitate proper installation.

Leveling the Appliance

Once the appliance is positioned, adjust the feet (screwing them in or out) to adjust the height of the dishwasher, making it level. In any case, the appliance should not be inclined more than 2°.



The maximum adjustment height of the feet is 20 mm.

How to Drain Excess Water From Hoses

If the sink is 1000mm higher from the floor, the excess water in hoses cannot be drained directly into the sink. It will be necessary to drain excess water from hoses into a bowl or a suitable container that is held outside and lower than the sink.

Water Outlet

Connect the water drain hose. The drain hose must be correctly fitted to avoid water leaks. Ensure that the water inlet hose is not kinked or squashed.

Extension Hose

If you need a drain hose extension, observe to use a similar drain hose..

It must be no longer than 4 metres; otherwise the cleaning effect of the dishwasher could be reduced.

Syphon Connection

The waste connection must be at a height of between 50cm (minimum) and 100cm (maximum) from the bottom of the dish. The water drain hose should be fixed by a hose clip.

Start of Dishwasher

The followings should be checked before starting the dishwasher:

- 1 Whether the dishwasher is level and fixed
- 2 Whether the inlet valve is opened
- 3 Whether there is leakage at the connections of the conducts
- 4 Whether the wires are tightly connected
- 5 Whether the power is switched on
- 6 Whether the inlet and drain hoses are knotted
- 7 All packing materials and printings should be taken out from the dishwasher.

Attention

After installation, please put this manual into the bags of printings.

The content of this manual is very helpful to the users.

A. PRIOR USING FOR THE FIRST TIME

Before using your dishwasher for the first time:

- A. Set the water softener.
- B. Pour 500 ml of water inside the salt container and then fill with dishwasher salt.
- C. Fill the rinse aid dispenser.
- D. Function of detergent.

I. Set the Water Softener

The water softener is designed to remove minerals and salts from the water, which would have a detrimental or adverse effect on the operation of the appliance. The higher the content of these minerals and salts, the harder the water is. The softener should be adjusted according to the hardness of the water in your area. Your local Water Authority can advise you on the hardness of the water in your area.

Setting

The amount of salt dispensed can be set from H0 to H7.
Salt is not required at the set value H0.

1. Find out about the hardness value of your tap water. Your water utility company will help you with this.
2. Set value can be found in the water hardness table.
3. Close the door.
4. Switch on "Power" switch.
5. Hold down "Delay" button and then press "Program" button for 5 seconds. The buzzer rings one time and H. flashes on the the digital display (factory setting is H4).

To change the setting:

1. Press "Delay" button.

Each time the button is pressed, the set value increases by one level; when the value of H7 has been reached, the display jumps back to H0 (off).

2. Press "Program" button. The chosen setting has now been stored.

Water hardness table

| Water hardness | | Mmol/l | Set value on the machine |
|----------------|--------|-----------|--------------------------|
| °Clark | Range | | |
| 0 - 8 | soft | 0 - 1.1 | H0 |
| 9 - 10 | soft | 1.2 - 1.4 | H1 |
| 11 - 12 | medium | 1.5 - 1.8 | H2 |
| 13 - 15 | medium | 1.9 - 2.1 | H3 |
| 16 - 20 | medium | 2.2 - 2.9 | H4 |
| 21 - 26 | hard | 3.0 - 3.7 | H5 |
| 27 - 38 | hard | 3.8 - 5.4 | H6 |
| 39 - 62 | hard | 5.5 - 8.9 | H7 |

II. Loading the Salt into the Sorftener

Always use salt intended for use with dishwasher.

The salt container is located beneath the lower basket and should be filled as follows: Attention!

Only use salt specifically designed for use in dishwashers! All other types of salt not specifically designed for use in a dishwasher, especially table salt, will damage the water softener. In case of damages caused by the use of unsuitable salt the manufacturer does not give any warranty nor is liable for any caused damages.

Only fill with salt just before starting one of the complete washing programmes.

This will prevent any grains of salt or salty water, which may have been split, remaining on the bottom of the machine for any period of time, which may cause corrosion.

After the first wash cycle the control panel light expires.



- A. Remove the lower basket and then unscrew and remove the cap from the salt container. (Picture 1).
- B. If you are filling the container for the first time, fill 2/3 of its volume with water (around 500 ml) (Picture 2).
- C. Place the end of the funnel (supplied) into the hole and introduce about 2 kg of salt. It is normal for a small amount of water to come out of the salt container.
- D. Carefully screw the cap back on.
- E. Usually, the salt warning light will be off in 2-6 days after the salt container is filled with salt.

If your model has no water softener, you may skip this section.

WATER SOFTENER

The hardness of the water varies from place to place. If hard water is used in the dishwasher, deposits will form on the dishes and utensils.

The appliance is equipped with a special softener that uses salts specifically designed to eliminate lime and minerals from the water.



1. The salt container must be refilled when the salt warning light in the control panel comes on. Though the salt container is filled enough, the indicator light may not black out before the salt fully dissolve. If there is no salt warning light in the control panel (for some models), you can judge when to load the salt into the softener by the cycles that the dishwasher had run (see the following schema).

2. If there are spills of the salt, a soak program could be run to wipe them out.

III. Fill the Rinse Aid Dispenser

Function of Rinse Aid

Rinse aid is automatically added during the last rinse, ensuring thorough rinsing, spot and streak free drying.

Attention!

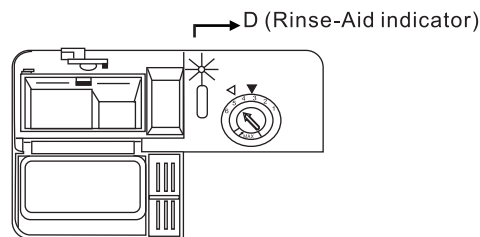
Only use branded rinse aid for dishwasher. Never fill the rinse aid dispenser with any other substances (e.g. dishwasher cleaning agent, liquid detergent). This would damage the appliance.

When to Refill the Rinse Aid Dispenser

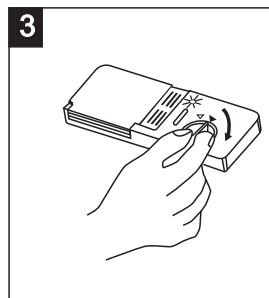
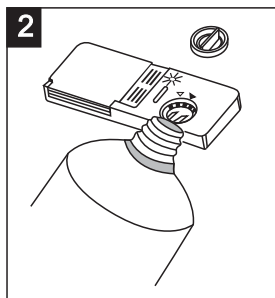
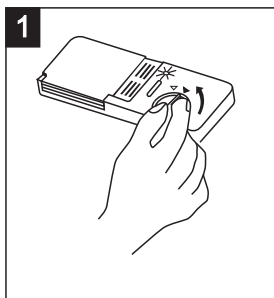
If there is no rinse aid warning light on the control panel, you can judge the amount of rinse aid by the color of the optical level indicator "D" located next to the cap. When the rinse aid container is full, the whole indicator will be dark. As the rinse aid diminishes, the size of the dark dot decreases. You should never let the rinse aid get below 1/4 full.

As the rinse aid diminishes, the size of the black dot on the rinse aid level indicator changes, as illustrated below.

- Full
- 3/4 full
- 1/2 full
- 1/4 full - should refill to eliminate spotting
- Empty



Rinse Aid Dispenser



1. To open the dispenser, turn the cap to the "open" (left) arrow and lift it out.
2. Pour the rinse aid into the dispenser, be careful not to overfill.
3. Replace the cap by inserting it aligned with "open" arrow and turning it to the "close" (right) arrow.

The rinse aid is released during the final rinse to prevent water from forming droplets on your dishes that can leave spots and streaks. It also improves drying by allowing water to sheet off the dishwasher. Your dishwashers are designed to use liquid rinse aids. The rinse aid dispenser is located inside the door next to the detergent dispenser.

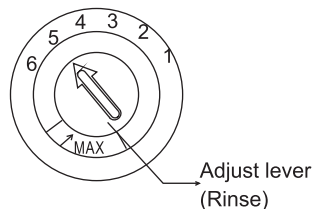
To fill the dispenser, open the cap and pour the rinse aid into the dispenser until the level indicator turns completely black. The volume of the rinse aid container is about 140ml. Be careful not to overfill the dispenser, because this could cause over sudsing. Wipe away any spills with a damp cloth. Don't forget to replace the cap before you close dishwasher door.

Attention!

Clean up any rinse aid split during filling with an absorbent cloth to avoid excess foaming during the next wash.

Adjusting Rinse Aid Dispenser

The rinse aid dispenser has four or six settings . Always start with the dispenser set on "4" If spots and poor drying are problems, increase the amount of rinse aid dispensed by removing the dispenser lid and rotating the dial to "5". If the dishes still are not drying properly or are spotted, adjust the dial to the next higher number until your dishes are spot-free. The dose is factory set in position 5



Increase the dose if there are drops of water or lime spots on the dishes after washing. Reduce it if there are sticky whitish streaks on the dishes or a bluish film on glassware or knife blades.

IV. Function of Detergent

Detergents with its chemical ingredients are necessary to remove dirt, crush dirt and transport it out of the dishwasher. Most of commercial quality detergents are suitable for this purpose.

Concentrated Detergent

Based on their chemical composition, detergent can be split in two basic types:

- Conventional, alkaline detergents with caustic components.
- Low alkaline concentrated detergents with natural enzymes

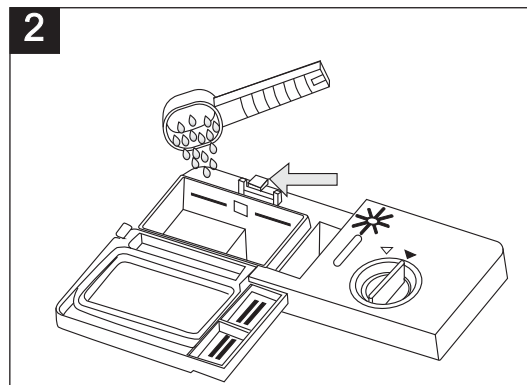
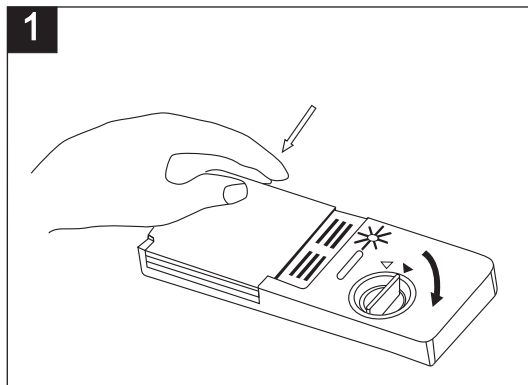
The use of "Eco" washing programme in conjunction with concentrated detergents reduces pollution and is good for your dishes; these washing programmes are specially matched to the dirt-dissolving properties of the enzymes of the concentrated detergent. For this reason "Eco" washing programme in which concentrated detergents are used can achieve the same results that can otherwise only be achieved using "intensive" programme

Detergent Tables

Detergent tablets of different brands dissolve at different speeds. For this reason some detergent cannot dissolve and develop their full cleaning power during short programmes. Therefore please use long programmes when using detergent tablets, to ensure the complete removal of detergent residuals.

Detergent Dispenser

The dispenser must be refilled before the start of each washing cycle following the instructions provided in the Wash Cycle Table. Your dishwashers use less detergent and rinse aid than conventional dishwashers. Generally, only one tablespoon of detergent is needed for a normal wash load. Also, more heavily soiled items need more detergent. Always add the detergent just before starting dishwasher, otherwise it could get damp and will not dissolve properly.

Amount of Detergent to Use

1. If the lid is closed: press release button. The lid springs open.
2. Always add the detergent just before starting each wash cycle. Only use branded detergent aid for dishwasher.

**WARNING!**

Dishwasher detergent is corrosive! Take care to keep it out of reach of children.

Use only detergent specifically made for use in dishwashers. Keep your detergent fresh and dry. Don't put powder detergent into the dispenser until you're ready to wash dishes

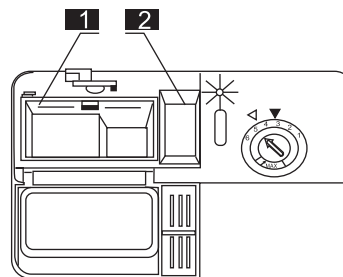
Fill in the detergent

Fill the detergent dispenser with detergent. The marking indicates the dosing levels, as illustrated on the right:

1. The place of main wash cycle detergent placed, "MIN" means approximately 20 g of detergent.
2. The place of pre-wash cycle detergent placed, approximately 5 g of detergent

Please observe the manufacturer's dosing and storage recommendations as stated on the detergent packaging. Close the lid and press until it locks in place.

If the dishes are heavily soiled, place an additional detergent dose in the pre-wash detergent chamber. This detergent will take effect during the pre-wash phase.



You find information about the amount of detergent for the single programme on the last page.



Please be aware that according to the level soiling and the specific hardness of water, differences are possible. Please observe the manufacturer's recommendations on the detergent packaging.

Detergent

There are 3 sorts of detergents

1. With phosphate and with chlorine
2. With phosphate and without chlorine
3. Without phosphate and without chloride

Normally new pulverized detergent is without phosphate. The water softener function of phosphate is not given. In this case we recommend to fill salt in the salt container even when the hardness of water is only 6 dH. If detergents without phosphate were used in case of hard water often white spots appear at dishes and glasses. In this case please add more detergent to reach better results. Detergents without chlorine do only bleach a little. Strong and coloured spots will not removed completely. In this case please choose a programme with higher temperature.

V. Loading the Dishwasher Baskets

For best performance of the dishwasher, follow these loading guidelines. Features and appearance of baskets and silverware baskets may vary from your model

Attention before or after Loading the Dishwasher Baskets

Scrape off any large amounts of leftover food. It is not necessary to rinse the dishes under running water. Place objects in the dishwasher in the following way:

1. Items such as cups, glasses, pots/pans, etc. are stood upside down
2. Curve items, or those with recesses, should be at a slant so that water can run off.
3. They are stacked securely and can not tip over.
4. They do not prevent the spray arms from rotating while washing takes place.

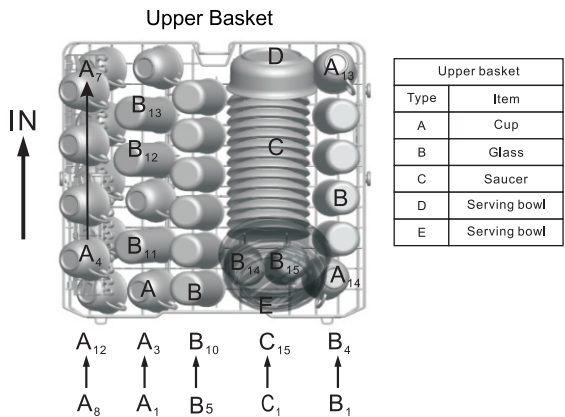
Very small items should not be washed in the dishwasher as they could easily fall out of the baskets.

Removing the Dishes

To prevent water dripping from the upper basket into the lower basket, we recommend that you empty the lower basket first and then the upper basket

Loading the Upper Basket

The upper basket is designed to hold more delicate and lighter dishware such as glasses, coffee and tea cup and saucers, as well as plates, small bowls and shallow pans (as long as they are not too dirty). Position the dishes and cookware so that they do not get moved by the spray of water.

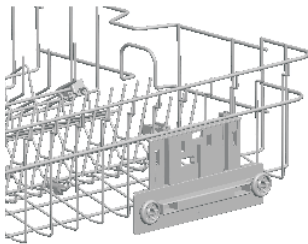
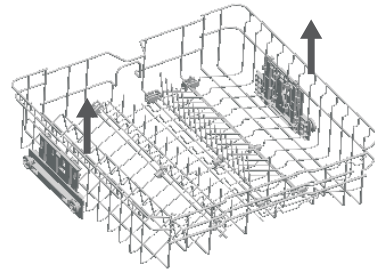


Upper Basket Height Adjustment

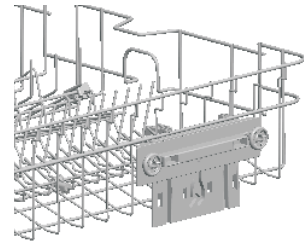
Basket height adjustment mechanism on the upper basket of your machine is designed to let you adjust the height of your upper basket upwards or downwards, without removing it from your machine when it is full, and create large spaces at the top or bottom area of your machine as needed. Basket of your machine is set to lower position in factory settings.

In order to raise your basket, hold it from both sides and pull it upwards. In order to lower it, hold it from both sides again, and leave it.

In loaded basket adjustment mechanism, make sure that both sides are in the same position (up or down).



Upper position



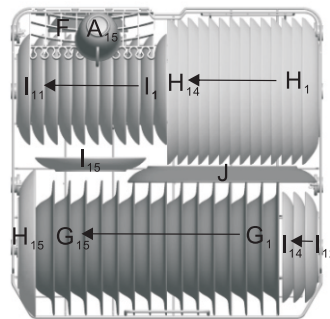
Lower position

Loading the Lower Basket

We recommend that you place large items which are most difficult to clean in to the lower basket: pots, pans, lids, serving dishes and bowls, as shown in the figure below. It is preferable to place serving dishes and lids on the side of the baskets in order to avoid blocking the rotation of the top spray arm.

Pots, serving bowls, etc. must always be placed top down. Deep pots should be slanted to allow water to flow out. The bottom basket features fold down tine rows so that larger or more pots and pans can be loaded.

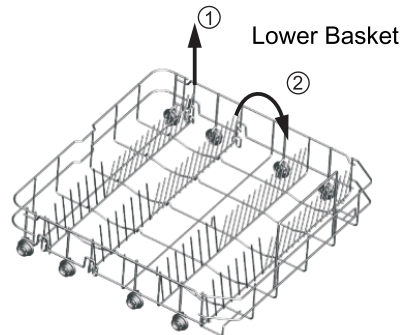
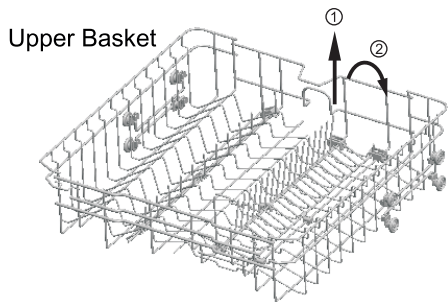
Lower Basket



| Lower basket | |
|--------------|---------------|
| Type | Item |
| F | Serving bowl |
| G | Soup plate |
| H | Dinner plate |
| I | Dessert plate |
| J | Oval plate |

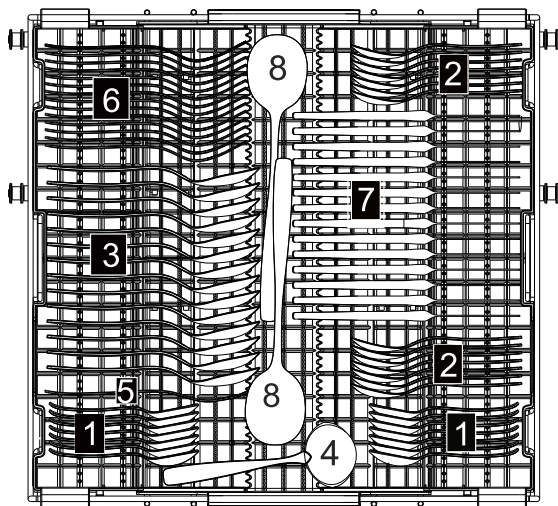
Upper/Lower basket Folding racks

Folding racks consisting of three/two parts in the upper/lower basket of your machine are designed in order to let you place big items easier as pots, pans, etc. If requested, each part can be folded separately, or all of them can be folded and larger can be obtained. You can use folding racks by raising them upwards, or by folding.



Cutlery tray

Arrange the cutlery in the tray as shown. Cutlery should be placed to ensure that water runs off freely.



| Cutlery tray | |
|--------------|----------------|
| Type | Item |
| 1 | Tea spoons |
| 2 | Dessert spoons |
| 3 | Soup spoons |
| 4 | Gravy ladle |
| 5 | Serving fork |
| 6 | Forks |
| 7 | Knives |
| 8 | Serving spoons |



Are not suitable

- Cutlery with wooden, horn china or mother-of-pearl handles.
- Plastic items that are not heat resistant.
- Older cutlery with glued parts that is not temperature resistant.
- Bonded cutlery items or dishes.
- Pewter or cooper items.
- Lead crystal glass.
- Steel items subject to rusting.
- Items made from synthetic fibre.



WARNING!

Do not let any item extend through bottom.

Are of limited suitability Some types of glasses can become dull after a large number of washes.

Silver and aluminium parts have a tendency to discolour during washing.

Glazed patterns may fade if machine washed frequently.



Do not put in items that are dirty of cigarette ash, candle wax, lacquer or paint. If you buy new dishes please make sure that they are suitable for dishwashers.

Please do not overload your dishwasher. There is only space for 14 standard dishes. Do not use dish that is not suitable for dishwashers. This is important for good results and for reasonable energy consumption.

Loading Cutlery and Dishes

Before loading the dishes, you should:

- Remove large left-over.
- Soften remnants of burnt food in pans.

When Loading the Dishes and Cutlery, Please Note:

Dishes and cutlery must not impede the rotation of the spray arms.

Load hollow items such as cups, glasses, pans etc. with the opening downwards so that water cannot collect in the container or a deep base.

Dishes and items of cutlery must not lie inside one another, or cover each other.

- To avoid damage to glasses, they must not touch.
- Load large items which are most difficult to clean into the lower basket.
- The upper basket is designed to hold more delicate and lighter dishware such as glasses, coffee and tea cups.

Attention!

Long bladed knives stored in an upright position are a potential hazard!

Long and/or sharp items of cutlery such as carving knives must be positioned horizontally in the upper basket.

Damage to Glassware and other Dishes

Possible causes:

- Type of glass or manufacturing process. Chemical composition of detergent.
- Water temperature and duration of dishwasher programme.

Suggested remedy:

- Use glassware or porcelain dishes that have been marked dishwasher-proof by the manufacturer.
- Use a mild detergent that is described as kind of dishes. If necessary, seek further information from detergent manufacturers.
- Select a programme with a low temperature.
- To prevent damage, take glass and cutlery out of the dishwasher as soon as possible after the programme has ended.

At the End of the Wash

When the working cycle has finished, the buzzer of dishwasher will ring for 6 times, then stop. Turn off the appliance using the ON/OFF button, shut off the water supply and open the door of the dishwasher. Wait a few minutes before unloading the dishwasher to avoid handling the dishes and utensils while they are still hot and more susceptible to breakage. They will also dry better.

B. STARTING A WASHING PROGRAMME

Turning on the Appliance

Starting a wash cycle...

Draw out the lower and upper basket, load the dishes and

1. push them back. It is recommended to load the lower basket first, then the upper one (see the section entitled "Loading the Dishwasher"). Pour in the detergent (see the section entitled "Salt, Detergent and Rinse Aid").
2. Insert the plug into the socket. The power supply is 220-240V AC 50 Hz, the specification of the socket is 12 A 250 VAC.50 Hz. Make sure that the water supply is turned on to full pressure. Close the door, press the "Power" button, Press the "Program" button to select a desired "Wash cycle". (See the section entitled "Wash Cycle Table") . With a little force to ensure the door is properly closed.



A click could be heard when the door is closed perfectly.
When the washing is over, you can shut off the switch by pressing "Power" button.

Change the Programme

Premise: A cycle that is underway can only be modified if it has only been running for a short time.

Otherwise, the detergent may have already been released, and the appliance may have already drained the wash water. If this is the case, the detergent dispenser must be refilled (see the section entitled " Fill in the Detergent ").

Press "Power" button to cancel the programme, and turn on it again ,then you can change the programme to the desired cycle setting (see the section entitled "Starting a wash cycle. . .").



If you open the door when washing, the machine pauses and warning alarm rings, the display appears E1. When you close the door, the machine will keep on working.

The 6 programme lights show the state of the dishwasher:

- a) One of the programme lights on--> cycle running
- b) One of the programme lights blinking --> pause



If all the lights begin to glimmer, that indicates the machine is out of order, please turn off the main power and water supply before calling a service.

Forget to Add Dish

A forgotten dish can be added any time before the detergent cup opens.

- 1 Open the door a little to stop the washing.
- 2 After the spray arms stop working, you can open the door completely.
- 3 Add forgotten dishes.
- 4 Close the door, the dishwasher will work after ten seconds.



It is dangerous to open the door when washing, because the hot water may scald you.

Switch Off the Dishwasher

The digital display appears "---" and the buzzer rings 6 times, only in this case the programme has ended.

1. Switch off the dishwasher by pressing the "Power" button.
2. Turn off the water tap!

Open the door carefully. Hot steam may escape when the door is opened!

- Hot dishes are sensitive to knocks. The dishes should therefore be allowed to cool down around 15 minutes before removing from the appliance.
- Open the dishwasher's door, leave it ajar and wait a few minutes before removing the dishes. In this way they will be cooler and the drying will be improved.

Unloading the dishwasher

It is normal that the dishwasher is wet inside.

Empty the lower basket first and then the upper one. This will avoid water dripping from the upper basket onto the dishes in the lower one.

Filtering System

The filter is used to avoid the big remnants and other sundries getting inside the pump. The residue can obstruct the filter in sometime.

The filter system consists of a coarse filter, a flat (Main filter) and a micro filter (fine filter).

1 Flat filter

Food and debris will be trapped by a special jet on the lower spray arm.

2 Coarse filter

Big debris, such as bone and glass that could clog the drain will be trapped in the coarse filter.

To remove an item caught in this filter, gently squeeze the taps on the top of this filter and lift it out.


3 Micro filter

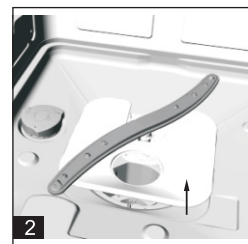
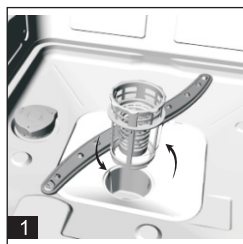
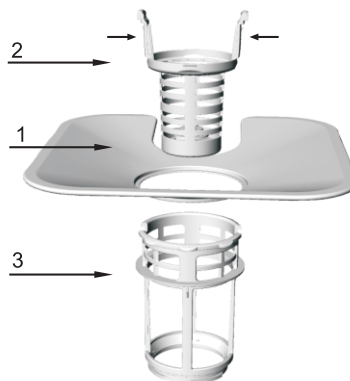
This filter holds soil and food residue in the sump area and prevents it from being redeposit on the dishes during a cycle.

- Inspect the filters for obstructions every time the dishwasher has been used.

- By unscrewing the coarse filter, you can remove the filter system. Remove any food remnants and clean the filters under running water.

- Step 1: Contrarotate the Coarse filter ,and then lift it up;
- Step 2: Lift the Flat filter up

 If operate from step 1 to step 2, the filter system will be removed; while operate from step 2 to step 1, the filter system will be installed.



Filter assembly

For best performance and results, the filter assembly must be cleaned. The filter efficiently removes food particles from the wash water, allowing it to be recirculated during the cycle. For this reason, it is a good idea to remove the larger food particles trapped in the filter after each wash cycle by rinsing the semicircular filter and cup under running water. To remove the filter assembly, pull on the cup handle in the upward direction. The entire filter assembly should be cleaned once a week. To clean the coarse filter and the micro filter, use a cleaning brush. Then, reassemble the filter parts as shown in the figures above and reinsert the entire assembly in the dishwasher, positioning in its seat and pressing downward. The dishwasher must never be used without the filters. Improper replacement of the filter may reduce the performance level of the appliance and damage dishes and utensils.



WARNING!

Never run the dishwasher without the filters in place. When cleaning the filters, don't knock on them. Otherwise, the filters could be contorted and the performance of dishwasher could be debased.

Cleaning the Spray Arms

It is necessary to clean the spray arms regularly for hard water chemicals will clog the spray arm jets and bearings.

To remove the spray arms, screw off the nut clockwise to take out the washer on top of the spray arm and remove the arm. Wash the arms in soapy and warm water and use a soft brush to clean the jets. Replace them after rinsing thoroughly.

Caring for the Dishwasher

To clean the control panel, use a lightly dampened cloth then dry thoroughly.

To clean the exterior, use a good appliance polish wax.

Never use sharp objects, scouring pads or harsh cleaners on any part of the dishwasher.

Protect Against Freezing

If your dishwasher is left in an unheated place during the winter, ask a service technical to:

1. Cut off electrical power to the dishwasher.
2. Turn off the water supply and disconnect the water inlet pipe from the water valve.
3. Drain water from the inlet pipe and water valve. (Use a pan to catch the water)
4. Reconnect the water inlet pipe to the water valve.
5. Remove the filter in the tub and the bottom and use a sponge to use up water in sump.

Cleaning the Door

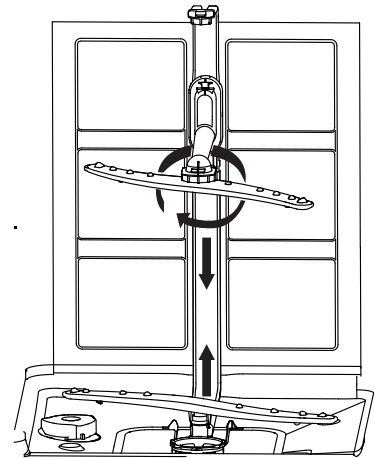
To clean the edge around the door, you should use only a soft warm, damp rag. To prevent penetration of water into the door lock and electrical components, do not use a spray cleaner of any kind.

Also, never use abrasive cleaners or scouring pads on the outer surfaces because they will scratch the finish. Some papers towels can also scratch or leave marks on the surface.



WARNING!

Never use a spray cleaner to clean the door panel for it could damage the door lock and electrical components. It is not allowed to use the abrasive agent or some paper towel because of the risk of scratching or leaving spots on the stainless steel surface.



How to Keep Your Dishwasher in Shape

■ After Every Wash

After every wash, turn off the water supply to the appliance and leave the door slightly ajar so that moisture and odors are not trapped inside.

■ Remove the Plug

Before cleaning or performing maintenance, always remove the plug from the socket. Do not run risks.

■ No Solvents or Abrasive Cleaning

To clean the exterior and rubber parts of the dishwasher, do not use solvents or abrasive cleaning products. Use only a cloth and warm soapy water. To remove spots or stains from the surface of the interior, use a cloth dampened with water and a little white vinegar, or a cleaning product made specifically for dishwashers.

■ When You Go on holiday

When you go on holiday, it is recommended that you run a wash cycle with the dishwasher empty and then remove the plug from the socket, turn off the water supply and leave the door of the appliance slightly ajar. This will help the seals last longer and prevent odors from forming in the appliance.

■ Moving the Appliance

If the appliance must be moved, try to keep it in the vertical position. If absolutely necessary, it can be positioned on its back.

■ Seals

One of the factors that cause odors to form in the dishwasher is food that remains trapped in the seals. Periodic cleaning with a damp sponge will prevent this.

⚠ Attention:

The installation of the pipes and electrical equipments should be done by professionals.

⚠ WARNING!

Electrical Shock Hazard!

Disconnect electrical power before installing dishwasher. Failure to do so can result in death or electrical shock.

Error codes

When some malfunctions happen, the appliance will display error codes to warn you.

| Codes | Meanings | Possible Causes |
|-------|------------------------|--|
| E1 | Door open | The door is opened when the dishwasher is operating. |
| E2 | Water inlet | Water inlet malfunction |
| E3 | Water drainage | Water drainage malfunction |
| E4 | Temperature sensor | Temperature sensor malfunction |
| E5 | Overflow/leakage | Overflow occurs/Water leakage occurs |
| E6 | Water leakage | Water leakage occurs |
| E7 | Heating element | Abnormal heating |
| E8 | Water diversion system | Water diversion system malfunction |



WARNING!

If overflow occurs, turn off the main water supply before calling a service. If there is water in the base pan because of an overflow or small leak, the water should be removed before restarting the dishwasher.

Before Calling for Service

| Problem | Possible Causes | What To Do |
|-------------------------------|---|--|
| Dishwasher doesn't run | Fuse blown, or the circuit breaker acted | Replace fuse or reset circuit breaker. Remove any other appliances sharing the same circuit with the dishwasher. |
| | Power supply is not turned on | Make sure the dishwasher is turned on and the door is closed securely. Make sure the power cord is properly plugged into the wall socket. |
| | Water pressure is low | Check that the water supply is connected properly and the water is turned on. |
| Drain pump doesn't stop | Overflow | The system is designed to detect an overflow. When it does, it shuts off the circulation pump and turns on the drain pump. |
| | Some audible sounds are normal | Sound from detergent cup opening. |
| Noise | Utensils are not secure in the baskets or something small has dropped into the basket | To ensure everything is secured in the dishwasher. |
| | Motor hums | Dishwasher has not been used regularly. If you do not use it often, remember to set it to fill and pump out every week, which will help keep the seal moist. |
| Dishes and flatware not clean | Improper program | Select a stronger programme. |
| | Improper basket loading | Make sure that the action of the detergent dispenser and spray arms are not blocked by large dishware. |

| Problem | Possible Causes | What To Do |
|---|---|---|
| Suds in the tub | Improper detergent | Use only the special dishwasher detergent to avoid suds. If this occurs, open the dishwasher and let suds evaporate. Add 1 gallon of cold water to the tub. Close and latch the dishwasher, then start the "pre-rinse" wash cycle to drain out the water... Repeat if necessary. |
| | Spilled rinse agent | Always wipe up rinse agent spills immediately |
| Stained tub interior | Detergent with colorant was used | Make sure that the detergent is the one without colorant. |
| Spots and filming on glasses and flatware | 1 Extremely hard water 2 Low inlet temperature 3 Overloading the dishwasher 4 Improper loading 5 Old or damp powder detergent 6 Empty rinse agent dispenser 7 Incorrect dosage of detergent | To remove spots from glassware: 1 Take out all metal utensils out of the dishwasher. 2 Do not add detergent. 3 Choose the longest cycle. 4 Start the dishwasher and allow it to run for about 18 to 22 minutes, then it will be in the main wash. 5 Open the door to pour 2 cups of white vinegar into the bottom of the dishwasher. 6 Close the door and let the dishwasher complete the cycle. If the vinegar does not work: Repeat as above, except use 1/4 cup (60 ml) of citric acid crystals instead of vinegar. |
| | Combination of soft water and too much detergent | Use less detergent if you have soft water and select a shortest cycle to wash the glassware and to get them clean. |
| Cloudiness on glassware | Tea or coffee stains | Using a solution of 1/2 cup of bleach and 3 cups of warm water to remove the stains by hand. ⚠ WARNING You have to wait for 20 minutes after a cycle to let the heating elements cool down before cleaning interior; otherwise, burns will happen. |
| | Iron deposits in water can cause an overall film | You have to call a water softener company for a special filter. |
| White film on inside surface | Hard water minerals | To clean the interior, use a damp sponge with dishwasher detergent and wear rubber gloves. Never use any other cleaner than dishwasher detergent for the risk of foaming or suds. |
| The Detergent dispenser lid cannot be closed properly | Clogged detergent residue is blocking the catch | Clean the detergent from the catch. |
| Detergent left in dispenser cups | Dishes block detergent cups | Re-loading the dishes properly. |
| Steam | Normal phenomenon | There is some steam coming through the vent by the door latch during drying and water draining. |

| Problem | Possible Causes | What To Do |
|---|--|--|
| Black or gray marks on dishes | Aluminum utensils have rubbed against dishes | Use a mild abrasive cleaner to eliminate those marks. |
| Water standing on the bottom of the tub | This is normal | A small amount of clean water around the outlet on the tub bottom keeps the water seal lubricated. |
| Dishwasher leaks | Overfill dispenser or rinse aid spills | Be careful not to overfill the rinse aid dispenser. Spilled rinse aid could cause oversudsing and lead to overflowing. Wipe away any spills with a damp cloth. |
| | Dishwasher isn't level | Make sure the dishwasher is level. |

A. E-Warranty activation guideline

Nagakaw now uses electronic warranty instead of paper-based warranty.

Electronic warranty is a new form by sending SMS via 8100 switchboard or via website, which saves time, efforts, and customers will enjoy the best warranty service.

To ensure customer benefits, please activate electronic warranty immediately after purchasing and installing Nagakawa products.

a. How to activate Nagakawa electronic warranty:

- Get the warranty activation card inside the card holder in this booklet. Scratch the silver coating gently on the card to get the activation code.
- There are two ways to implement warranty activation as follows:
 - Option 1: Access website: www.baohanh.nagakawa.com.vn and follow the instructions.
 - Option 2: Activate via SMS to the 8100 switchboards, send a message according to the following syntax:
Text a message " **NAG SERIAL ACTIVATIONCODE** " and send to **8100**

Note:

- The serial number of the product is specified on the sticker right next to the card holder in this booklet or on the sticker on the product body.
- All characters can be written in uppercase or lowercase. There must be spaces between the content.
- Upon receiving the successful activating message from **8100** switchboard, the customer has completed Nagakawa electronic warranty activation. If fail, please try again.

Charges are **VND 1,500** for a message.

b. Looking up product warranty information:

To look up the warranty period of the product there are 2 different ways:

- Option 1: Access website: www.baohanh.nagakawa.com.vn and follow the instructions.
- Option 2: Compose a message with the syntax: " **NAG SERIAL** " and send to **8100** (serial no. has been activated).

The **8100** switchboard will automatically send the message with warranty period information of the air purifier.

The charge is **VND 1,500** for a message.

B. Warranty regulations

- Nagakawa guarantees free warranty service for warranty eligible products. Each product has different warranties depending on the model. Please refer to the website for details: www.baohanh.nagakawa.com.vn
- Nagakawa's authorized service network is available nationwide. When customers have requests, please contact Nagakaw Customers Care & Consulting Center **Hotline 1900 54 54 89** for supports.

a. Free warranty conditions:

Customers will get free warranty when the product when the product has one of the following conditions:

- Warranty period has expired.
- Electronic warranty is not activated.
- Specification and serial labels on the product have been erased or scratched.
- Products are installed, connected asynchronously, not in accordance with Nagakawa's technical standards.
- Products are damaged due to improper installation and use; using the wrong voltage or the voltage is not stable, bad electrical connections. The product is not periodically cleaned and maintained.

c. Other conditions:

- With products installed in a complicated position, not ensuring labor safety, making it difficult for warranty, customer must support facilities or equipment (manufacturers do not bear the cost of renting scaffolding, ladders etc.).
- Warranty activation card for each product is only issued once. If lost, please contact the Nagakawa Customers Care & Consulting Center for help.



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



NAGAKAWA GROUP

WWW.NAGAKAWA.COM.VN



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa



Nagakawa

